



Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2014

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Phiên họp thường niên năm 2014**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Pháp Vân - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội.

Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 0100686544 do  
Sở KHĐT Hà Nội cấp.

Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04 tháng 3 năm 2013.

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 02/4/2014 tại hội trường Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã tiến hành Phiên họp thường niên năm 2014 theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ngày 18/3/2014 của Hội đồng quản trị (HĐQT) với nội dung như sau:

**I. ĐIỀU KIỆN TIỀN HÀNH ĐẠI HỘI:**

1. Tổng số Cổ đông mời dự họp theo danh sách chốt ngày 03/3/2014 là **1.067** Cổ đông; Số Cổ đông dự họp là **34** Cổ đông.
2. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp là: **7.564.550** cổ phần/**10.000.000** cổ phần; đạt **75,65%** tổng số phần có quyền biểu quyết. Căn cứ Điều 18, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện hiện hành, các điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 (Đại hội đồng cổ đông) được xác định là hợp lệ (kèm theo Danh sách Cổ đông đăng ký dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng).

Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc giới thiệu, cử các cơ quan điều hành và phục vụ Phiên họp như sau:



**II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ BẦU ĐOÀN CHỦ TỊCH – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP VỚI 100% SỐ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT DỰ HỌP TÁN THÀNH. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI, GỒM:**

1. Ông Đậu Minh Lâm - Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch Đoàn;
2. Ông Nguyễn Lê Văn - UVHĐQT - Phó TGD - Thành viên Đoàn chủ tịch;
3. Ông Nguyễn Văn Độ - Tổng Giám đốc - Thành viên Đoàn chủ tịch;

**III. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ BẦU BAN THƯ KÝ VỚI 100% SỐ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT DỰ HỌP TÁN THÀNH, GỒM:**

1. Ông Tạ Anh Tú - Giám đốc XN7 - Trưởng Ban thư ký Đại hội;
2. Ông Nguyễn Anh Tú - Thư ký Công ty - Thành viên Ban thư ký;

**IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ BẦU BAN KIỂM PHIẾU VỚI 100% SỐ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT DỰ HỌP TÁN THÀNH, GỒM:**

1. Bà Phan Thị Anh - Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng Ban;
2. Ông Nguyễn Văn Bắc - Phó phòng TCHC - Thành viên;
3. Ông Hoàng Trung Dũng - CV Ban Thương mại - Thành viên.

**V. THÔNG QUA QUY CHẾ KIỂM PHIẾU:**

**Bà Phan Thị Anh**, Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội về Quy chế biểu quyết.

(Chi tiết bản Quy chế biểu quyết kèm theo)

Kết quả biểu quyết: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự họp nhất trí thông qua Quy chế biểu quyết mà Ban kiểm phiếu đã đưa ra.

**VII. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ:**

**Ông Đậu Minh Lâm**, Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn Chủ tịch lấy ý kiến của Đại hội về Chương trình nghị sự phiên họp như sau:

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2013 và định hướng năm 2014;
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014 của Tổng Giám đốc;
3. Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán;
4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;
5. Báo cáo một số nội dung khác biểu quyết tại Đại hội:
  - Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn điều lệ.
  - Tờ trình về việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và dự kiến mức thù lao năm 2014.
6. Tờ trình về phương án xử lý tài sản gắn liền với đất thuê tại khu Ngọc Liệp, Quốc Oai, Hà Nội;
7. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty;
8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014;

9. Thảo luận các nội dung cần biểu quyết;
10. Biểu quyết thông qua các nội dung đã báo cáo;
11. Công bố kết quả kiểm phiếu;
12. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Kết quả biểu quyết: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự họp nhất trí thông qua chương trình nghị sự mà Chủ tịch Đoàn đã đưa ra.

## VIII. NỘI DUNG CỤ THỂ PHIÊN HỌP:

**1. Ông Đặng Minh Lâm, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014 như sau:**

1.1 Đánh giá kết quả hoạt động năm 2013:

a. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	So với KH năm 2013	So với thực hiện năm 2012
Doanh thu	118.367	60,78%	70,78%
Lợi nhuận sau thuế	552,697		

Mặc dù doanh thu giảm so với năm 2012, song hiệu quả kinh doanh đem lại lợi nhuận gộp, lợi nhuận trước thuế và sau thuế cao hơn rất nhiều so với năm 2012 và vượt chỉ tiêu năm 2013 đã đặt ra.

Ngoài ra, báo cáo cũng đã báo cáo chi tiết kết quả, quá trình triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.

b. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014
1. Doanh thu	142.354
2. Lợi nhuận sau thuế	494

1.2 Một số định hướng và giải pháp cho năm 2014:

a. Định hướng

- Mở rộng sang hoạt động xây dựng có biên lợi nhuận tốt hơn xây lắp kiến trúc.
- Xem xét các cơ hội đối với các dự án tín hiệu đường sắt, đường bộ, hạ tầng viễn thông,...
- Xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư tài chính phù hợp và tập trung phát triển thêm mảng đầu tư tài chính.

b. Giải pháp:

- Phải thực hiện thành công việc cơ cấu tất cả các tài sản không sinh lời, hoặc sinh lời thấp của PTIC, thu dòng tiền để triển khai hoạt động sxkd.

- Xem xét tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng tất cả các khoản đầu tư tài chính hiện tại.
- Bổ sung nguồn vốn thông qua việc trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, đảm bảo cho hoạt động sxkd và ổn định tình hình tài chính.
- Nếu có dòng tiền ổn định, cân đối được tài chính, PTIC có thể xem xét để nghiên cứu đầu tư vào các doanh nghiệp tiềm năng tốt.

(Chi tiết bản báo cáo kèm theo)

## 2. Ông Nguyễn Văn Độ - Tổng Giám đốc, thay mặt Ban điều hành trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014:

### 2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013: (số liệu được làm tròn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013
Doanh thu	194.750	118.367
Lợi nhuận trước thuế	- 2.865	552
Lợi nhuận sau thuế	- 2.865	552

Ghi chú: Kế hoạch lợi nhuận năm 2013

- Lợi nhuận trước thuế: -2,865 tỷ đồng tỷ lệ thông qua là 51,08%
- Lợi nhuận trước thuế: 0 đồng tỷ lệ thông qua là 48,92%

Như vậy doanh thu không hoàn thành kế hoạch, nhưng lợi nhuận công ty đạt được vượt mức kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính doanh thu không đạt kế hoạch:

- Nền kinh tế phục hồi chậm, suy giảm về đầu tư xây dựng cơ bản.
- Thiếu vốn thi công khiến cho năm 2013 không đạt tiến độ.

### 1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014
1. Doanh thu	142.354
2. Lợi nhuận trước thuế	494

(Chi tiết bản báo cáo kèm theo)

## 3. Ông Nguyễn Lê Văn - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán (số liệu được làm tròn).

- 3.1 Tổng tài sản : 332 tỷ đồng.
- a/ Tài sản ngắn hạn : 239 tỷ đồng.
- b/ Tài sản dài hạn : 93 tỷ đồng.
- 3.2 Tổng nguồn vốn : 332 tỷ đồng.
- a/ Nợ phải trả : 137 tỷ đồng.
- b/ Nguồn vốn : 191 tỷ đồng.
- c/ Lợi ích cổ đông thiểu số : 4 tỷ đồng.

### 3.3 Kết quả hoạt động kinh doanh

- a/ Doanh thu thuần : 101 tỷ đồng.
- b/ Lợi nhuận trước thuế : 1,2 tỷ đồng.
- c/ Lợi nhuận sau thuế : 1,2 tỷ đồng.

#### 3.4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

- a/ Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh : 15 tỷ đồng.
- b/ Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư : 16 tỷ đồng.
- c/ Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính : (27) tỷ đồng.
- d/ Lưu chuyển tiền thuần trong năm : 4,7 tỷ đồng.
- e/ Tiền và tương đương tiền cuối năm : 12,7 tỷ đồng.

(Chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 kèm theo)

#### 4. Ông Nguyễn Minh Đức - Trưởng Ban Kiểm soát, trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát:

- Tình hình hoạt động công việc của Ban kiểm soát.
- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Thẩm định về việc lập báo cáo tài chính năm 2013.
- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.
- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014.

(Báo cáo chi tiết kèm theo)

#### 5. Báo cáo một số nội dung khác biểu quyết tại Đại hội:

5.1 Ông Nguyễn Hồng Phong – Thành viên HĐQT, trình bày phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn điều lệ như sau:

##### i/ Mục đích phát hành

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 56 tỷ đồng.
2. Công ty dự kiến sử dụng số tiền huy động được để bổ sung nguồn vốn lưu động, trả nợ và tham gia vào các dự án kinh doanh, các khoản đầu tư mới,...vv.

##### ii/ Phương án phát hành

1. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
3. Phương thức phát hành: chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư.
4. Khối lượng dự kiến phát hành: 10.000.000 cổ phiếu.
5. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng.
6. Đối tượng chào bán:
  - Các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài.
  - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:
    - ✓ Có tiềm lực tài chính có nhu cầu và sẵn sàng góp vốn để giải quyết khó khăn cho công ty.

- ✓ Có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt chào bán phù hợp với quy định pháp luật.
- ✓ ...vv

Tiêu chí cụ thể và nhà đầu tư được chào bán cụ thể, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện.

7. Số lượng nhà đầu tư chào bán: Dưới 100 nhà đầu tư.
8. Giá phát hành: Không thấp hơn 5.600 đồng/ cổ phiếu. Giá cổ phiếu thực tế phát hành sẽ căn cứ trên giá thương lượng với các nhà đầu tư chào bán.

Căn cứ tính giá phát hành:

- Giá trị sổ sách cổ phiếu PTC tại thời điểm 31/12/2013 theo báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất quý IV năm 2013 như sau:

<b>Chỉ tiêu (Tại ngày 31/12/2013)</b>	<b>Công ty mẹ</b>	<b>Hợp nhất</b>
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	186.474.370.835	187.296.151.819
Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	10.000.000	10.000.000
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	18.647	18.730

- Giá trị thị trường bình quân 100 phiên gần nhất với thời điểm xây dựng phương án phát hành (đến ngày 26/02/2014) của cổ phiếu PTC là 5.632 đồng/cổ phiếu.

Như vậy giá phát hành đề xuất là mức giá căn cứ theo tình hình thị trường tại thời điểm xây dựng phương án phát hành.

9. Tổng giá trị huy động vốn dự kiến: 56.000.000.000 đồng
10. Tỷ lệ pha loãng dự kiến: Trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu – EPS (Earning Per Share); (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu – BVPS (Book Value Per Share); và (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.
11. Nguồn vốn bù đắp phần thiếu hụt so với giá trị phát hành theo mệnh giá: Giá trị thiếu hụt so với giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá được bù đắp bằng nguồn thặng dư theo quy định của pháp luật.
12. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
13. Thời gian chào bán dự kiến: Trong năm 2014 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
14. Phương án xử lý số cổ phiếu từ chối mua: Ủy quyền cho HĐQT, chào bán, phân phối cổ phiếu từ chối mua cho các đối tượng khác có nhu cầu theo giá không thấp hơn giá 5.600 đồng/CP, đảm bảo tổng số nhà đầu tư chào bán của cả đợt phát hành nhỏ hơn 100.

15. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu được phát hành nêu trên tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”): Thực hiện ngay sau khi hoàn thành việc phát hành theo đúng quy định của pháp luật.

**iii/ Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT cụ thể như sau:**

1. Lập phương án phát hành chi tiết:

- Xác định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư;
- Tìm kiếm và lập danh sách nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có nhu cầu góp vốn vào công ty với số lượng nhà đầu tư dưới 100 và giá chào bán cho các nhà đầu tư đảm bảo giá chào bán không thấp hơn 5.600 đồng/CP;
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật;
- Triển khai thực hiện việc chào bán chi tiết đến các nhà đầu tư theo phương án phát hành;

2. Cân đối, sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về tình hình sử dụng vốn.

3. Sửa đổi mức Vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty và thực hiện các thủ tục theo quy định của Pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo kết quả của đợt phát hành.

4. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành (bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa phương án phát hành nếu cần để phù hợp với yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền), đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán.

(Chi tiết theo Tờ trình số: 93/TTr-HĐQT ngày 18/3/2014 kèm theo)

5.2 Ông Đậu Minh Lâm – Chủ tịch HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và dự kiến thù lao năm 2014.

i/ Tổng mức chi phí thù lao HĐQT, BKS năm 2013 là: 300.000.0000 đồng/năm.

Trong đó:

- Thù lao HĐQT là: 216.000.000 đồng/năm. (3.000.000 đồng/người/tháng)
- Thù lao BKS là: 84.000.000 đồng/năm (Trường BKS là 3.000.000 đồng/tháng, thành viên 2.000.000 đồng/tháng).

ii/ Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS năm 2014 là: 408.000.000 đồng/năm.

Trong đó:

- Thù lao HĐQT là: 288.000.000 đồng/năm (4.000.000 đồng/người/tháng).

- Thù lao BKS là: 120.000.000 đồng/năm (Trường BKS là 4.000.000 đồng/tháng, thành viên 3.000.000 đồng/tháng).
- Trường hợp công ty không hoàn thành kế hoạch kinh doanh, các thành viên HĐQT, BKS được hưởng thù lao theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch kinh doanh.
- Trường hợp công ty hoàn thành vượt kế hoạch, các thành viên HĐQT, BKS không có mức thưởng vượt kế hoạch.

(Chi tiết theo Tờ trình số: 95/TTr-HĐQT ngày 18/3/2014 kèm theo)

**6. Ông Nguyễn Lê Văn – Thành viên HĐQT, trình bày phương án xử lý tài sản gắn liền với đất thuê tại khu Ngọc Liệp, Quốc Oai, Hà Nội.**

- Báo cáo đề cập đến quá trình thực hiện triển khai các công việc trên tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013, qua đó cũng trình bày rõ những khó khăn, lý do dẫn đến thực hiện cơ cấu tài sản chưa thành công.

- HĐQT đã đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương thực hiện phương án xử lý tài sản gắn liền với đất thuê tại khu Ngọc Liệp, Quốc Oai, Hà Nội (Nhà máy VLVT 1) trong đó hệ thống máy móc thiết bị, dây chuyền của NMVL Viễn Thông 1 tại Ngọc Liệp - Quốc Oai – Hà Nội tiến hành thanh lý tài sản, đấu giá theo đúng quy định, nhà xưởng gắn liền với đất thuê khu vực 1 và khu vực 2 HĐQT được chủ động tiến hành thực hiện việc chuyển nhượng theo phương án phù hợp, đúng quy định pháp luật.

(Chi tiết theo Tờ trình số: 92/TTr-HĐQT ngày 18/3/2014 kèm theo)

**7. Ông Nguyễn Hồng Phong - Thành viên HĐQT, trình bày báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và dự thảo Điều lệ sửa đổi kèm theo.**

(Chi tiết theo Tờ trình số: 94/TTr-HĐQT ngày 18/3/2014 kèm theo)

**8. Ông Nguyễn Minh Đức - Trưởng Ban Kiểm soát, xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế - IFC là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2014.**

(Chi tiết theo Tờ trình kèm theo)

**9. Tóm tắt ý kiến thảo luận về các vấn đề nghị sự:**

9.1. Cổ đông Mã số PTC-01071: Tôi là cổ đông đại diện cho: 1.589.820 Cổ phần, Tôi xin có một số ý kiến sau:

- Qua hai năm hoạt động gần đây PTIC gặp rất nhiều khó khăn, tổn động vốn lớn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sxkd của công ty, các ngành nghề trước đây như: sản xuất vật liệu viễn thông, xây lắp kiến trúc, không hiệu quả; ngành nghề lợi thế: như xây lắp viễn thông, thương mại quy mô còn nhỏ bé mặc dù vậy, quá nhiều tổn động để lại vì vậy Tôi đánh giá kết quả sxkd năm 2013 tuy doanh thu còn thấp nhưng đã có lợi



nhuận đáp ứng được mong mỏi của cổ đông. Ghi nhận nỗ lực rất lớn của HĐQT và ban điều hành. Tôi đồng ý với các đánh giá và giải pháp của HĐQT, Ban điều hành.

- Việc ảnh hưởng đến kết quả sxkd đó là dòng tiền không đảm bảo. Tôi xin hỏi TGD về giải pháp thu xếp dòng vốn và tìm kiếm công việc mới cho năm 2014 như thế nào:

Tổng Giám đốc đã báo cáo giải trình như sau:

- Tài chính công ty hiện nay rất khó khăn (công ty rơi vào nhóm 2B), khó khăn trong việc vay vốn ngân hàng mà còn phải trả nợ gốc hơn 50 tỷ, nợ thuế từ năm 2006. Công ty đã tập trung thu hồi vốn tối đa nhưng vẫn không đủ bù đắp nguồn vốn còn thiếu 50 tỷ, công ty đã phải vay vốn cá nhân bên ngoài tuy nhiên các khoản này đều nhỏ và ngắn hạn. Thời gian tới công ty sẽ cố gắng hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán những công trình lớn, thu hồi triệt để công nợ. Nhưng yêu cầu cấp thiết là phải bổ sung nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn.

9.2. Cổ đông Mã số PTC-01073: Tôi là cổ đông đại diện cho: 1.059.800 cổ phần.

- Tôi xin hỏi Đại diện vốn Tập đoàn VNPT: VNPT có đồng ý với PTIC về phát hành cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn điều lệ như Tờ trình của HĐQT đã trình Đại hội cổ đông hay không?

Đại diện vốn Tập đoàn VNPT đã báo cáo giải trình như sau:

- Chủ trương của Tập đoàn VNPT là thoái vốn các doanh nghiệp ngoài ngành, nên VNPT đang cân nhắc giữa nhu cầu tăng vốn của công ty và chủ trương thoái vốn của VNPT. Hiện tại, chúng tôi đang xin ý kiến Lãnh đạo Tập đoàn. Chúng tôi sẽ hài hòa việc tăng vốn của công ty và việc thoái vốn của VNPT vì chúng tôi biết công ty thực sự rất cần vốn.

- Về giải pháp vốn của PTIC phải tích cực thu hồi vốn các công trình, vay nợ cá nhân, dòng tiền sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

9.3. Cổ đông Mã số PTC-01071:

Sau nghe thông tin chia sẻ của ĐDV Tập đoàn về chủ trương thoái vốn của VNPT tại PTIC, Tôi xin hỏi:

- Lộ trình thoái vốn của VNPT đối với PTIC là khi nào, giá thoái vốn là bao nhiêu?

- Sau khi thoái vốn, sự hỗ trợ của VNPT đối với PTIC như thế nào?

Đại diện vốn Tập đoàn VNPT đã báo cáo giải trình như sau:

- Về lộ trình thoái vốn là từ nay đến 2015, và thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước. Tập đoàn đang xem xét.

- Việc hỗ trợ của Tập đoàn VNPT đối với PTIC, Tập đoàn vẫn đang tiếp tục hỗ trợ PTIC về các công việc liên quan đến ngành nghề kinh doanh của PTIC như: các công trình xây lắp viễn thông quy mô nhỏ và vừa. Để đảm bảo ký các công trình tiếp theo thì phụ thuộc vào việc giữ gìn uy tín của PTIC về tiến độ, chất lượng khi thi công các công trình.

9.4. Cổ đông Tập đoàn VNPT phát biểu và đọc ý kiến chỉ đạo người đại diện vốn của Tập đoàn tại PTIC:

- Về cơ bản, tán thành các nội dung tại Đại hội.
- Về nội dung đầu tư tài chính vào công ty khác trong báo cáo của HĐQT, TGD đề nghị cổ đông xem xét. Tập đoàn VNPT không chấp thuận định hướng của công ty đầu tư mua cổ phần của các công ty khác.
- Về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Tập đoàn VNPT yêu cầu giữ nguyên Điều 20 của điều lệ tổ chức và hoạt động công ty đang sử dụng. Lý do, trong dự thảo chưa ghi rõ tỷ lệ trúng cử thành viên HĐQT và BKS phải đạt từ 65% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Tập đoàn VNPT bắt buộc thoái vốn tại PTIC theo chủ trương của Chính phủ và hoàn thành trước năm 2015. Liên quan đến chủ trương tăng vốn điều lệ, Tập đoàn chấp thuận chủ trương, tuy nhiên phương án tăng vốn chỉ có hiệu lực thực hiện khi Tập đoàn hoàn thành việc thoái hết vốn của VNPT tại PTIC.

Đoàn Chủ tọa giải trình và xin ý kiến Đại hội bỏ phiếu trên tinh thần theo các ý kiến của VNPT để bỏ phiếu thông qua các nội dung này, cụ thể:

- Về nội dung đầu tư tài chính vào các công ty khác: đề nghị cổ đông xem xét thống nhất bỏ nội dung: *“xem xét tìm kiếm cơ hội đầu tư tài chính phù hợp và tập trung phát triển thêm mảng đầu tư tài chính (khi có nguồn vốn thích hợp)”* trong báo cáo của HĐQT, TGD theo đề nghị của cổ đông Tập đoàn VNPT.
- Về nội dung sửa đổi điều lệ: ghi nhận ý kiến của Tập đoàn VNPT, do vậy riêng điều 20 đề nghị cổ đông thông qua việc giữ nguyên theo điều lệ cũ.
- Đối với phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn, đề nghị cổ đông thông qua:
  - + **Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn điều lệ và nội dung chi tiết của phương án như tờ trình số 93/TTr-HĐQT ngày 18/3/2014 của HĐQT trình ra ĐHĐCĐ.**
  - + **Thời gian thực hiện phương án phát hành riêng lẻ, tăng vốn điều lệ: Sau khi cổ đông nhà nước (VNPT) hoàn thành việc thoái hết vốn tại PTIC.**

Kết quả biểu quyết: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự họp nhất trí thông qua các nội dung chỉnh sửa nói trên để tiến hành biểu quyết theo tinh thần các nội dung trên (sau khi đại diện vốn đọc ý kiến của VNPT).

**10. Đại hội đồng Cổ đông đã tiến hành biểu quyết, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung tại Đại hội.**

**Bà Phan Thị Anh**, Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội:

Tổng số phiếu phát ra 35 phiếu, tương ứng với: 7.565.670 cổ phần.

Tổng số phiếu thu về 26 phiếu, tương ứng với 7.556.140 cổ phần đạt 99,87%.

Kết quả biểu quyết:

**Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2013 của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện và định hướng hoạt động năm 2014.**  
 Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không ý kiến
<b>7.556.140</b> <b>đạt 99,87%</b>	<b>0</b> <b>chiếm 0%</b>	<b>0</b> <b>chiếm 0%</b>

Ghi chú: Theo báo cáo mới trên cơ sở ý kiến của VNPT bỏ nội dung: “*Xem xét tìm kiếm cơ hội đầu tư tài chính phù hợp và tập trung phát triển thêm mảng đầu tư tài chính (khi có nguồn vốn thích hợp)*”.

**Nội dung 2: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014 do Tổng Giám đốc trình ra Đại hội.**

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không ý kiến
<b>7.556.140</b> <b>đạt 99,87%</b>	<b>0</b> <b>chiếm 0%</b>	<b>0</b> <b>chiếm %</b>

**Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc Tế (IFC).**

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không ý kiến
<b>7.555.580</b> <b>đạt 99,86%</b>	<b>0</b> <b>chiếm 0%</b>	<b>560</b> <b>chiếm 0,01%</b>

**Nội dung 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013.**

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không ý kiến
<b>7.555.580</b> <b>đạt 99,86%</b>	<b>0</b> <b>chiếm 0%</b>	<b>560</b> <b>chiếm 0,01%</b>

**Nội dung 5: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn điều lệ. Cụ thể:**

- 1. Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn điều lệ và nội dung chi tiết của phương án như tờ trình số 93/TTr-HĐQT ngày 18/3/2014 của HĐQT trình ra ĐHĐCĐ.**
- 2. Thời gian thực hiện phương án phát hành riêng lẻ, tăng vốn điều lệ: Sau khi cổ đông nhà nước (VNPT) hoàn thành việc thoái hết vốn tại PTIC.**

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không ý kiến
7.538.490 <b>đạt 99,64%</b>	60 <b>chiếm 0,001%</b>	14.150 <b>chiếm 0,19%</b>

Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.440 cổ phần; chiếm tỷ lệ: 0,04%.

**Nội dung 6: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2013 và dự kiến mức thù lao năm 2014.**

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không ý kiến
7.556.080 <b>đạt 99,87%</b>	0 <b>chiếm 0%</b>	60 <b>chiếm 0,001%</b>

**Nội dung 7: Thông qua phương án xử lý tài sản gắn liền với đất thuê tại khu Ngọc Liệp, Quốc Oai, Hà Nội. (Như tờ trình số: 92/TTr-HĐQT ngày 18/3/2014 kèm theo)**

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không ý kiến
7.555.640 <b>đạt 99,86%</b>	0 <b>chiếm 0%</b>	500 <b>chiếm 0,01%</b>

**Nội dung 8: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty.**

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không ý kiến
7.552.140 <b>đạt 99,82%</b>	60 <b>chiếm 0,001%</b>	500 <b>chiếm 0,01%</b>

Trong đó: Giữ nguyên Điều 20 như điều lệ cũ gần nhất.

Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.440 cổ phần; chiếm tỷ lệ: 0,04%.

**Nội dung 9: Thông qua đề nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế - IFC là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014.**

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

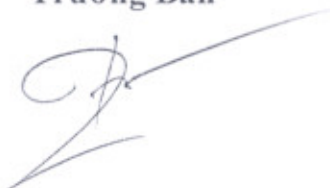
Tổng số cổ phần đồng ý	Tổng số cổ phần không đồng ý	Tổng số cổ phần không ý kiến
7.556.140 <b>đạt 99,87%</b>	0 <b>chiếm 0%</b>	0 <b>chiếm %</b>

Kết quả biểu quyết: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự họp nhất trí thông qua Biên bản kiểm phiếu do Bà Phan Thị Anh đọc trước Đại hội.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, ông Đậu Minh Lâm - Chủ tịch HĐQT phát biểu cảm ơn các cổ đông, đại biểu đã giành thời gian tham dự, thảo luận xây dựng PTIC và đóng góp tích cực vào thành công của Đại hội.

Phiên họp kết thúc vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản này bao gồm 13 trang và đã được Trưởng Ban Thư ký Đại hội công bố toàn văn nội dung trước Đại hội đồng Cổ đông. Sau khi nghe Trưởng Ban Thư ký thông qua toàn văn Biên bản Đại hội, toàn thể các Cổ đông dự họp đã nhất trí biểu quyết thông qua không có ý kiến khác, trước sự giám sát của Đại diện Ban Kiểm soát.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
Trưởng Ban



Nguyễn Minh Đức

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**  
Chủ tọa phiên họp



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
BƯU ĐIỆN  
VIỆT NAM

Đậu Minh Lâm  
Chủ tịch HĐQT

**TM. BAN THƯ KÝ**  
Trưởng Ban



Tạ Anh Tú

C.P. 1/1



Số: 91/BC-HDQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Về kết quả hoạt động năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014**

-----

**Phần I: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2013**

Năm 2013, kinh tế Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn, từng bước phục hồi, tăng trưởng GDP là 5,4% trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi, sự phục hồi của nền kinh tế, sự ủng hộ của các đối tác, sự đoàn kết, nỗ lực của CBNV, công ty gặp phải không ít những khó khăn:

Từ cuối năm 2012, công ty khó khăn trong việc tiếp cận với vốn vay từ ngân hàng do bị thua lỗ nặng và tụt hạng mức tín nhiệm xuống 2B, qua đó ảnh hưởng mạnh đến nguồn vốn hoạt động doanh nghiệp;

Thị trường xây lắp truyền thống bị suy giảm, do chính sách hạn chế đầu tư, co hẹp giãn tiến độ các dự án, không chú trọng vào các công trình phù hợp khả năng thi công, hoạt động của Công ty; cùng với đó, dòng tiền thanh toán từ Chủ đầu tư bị hạn chế gây mất cân đối dự báo tài chính của Công ty.

Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ viễn thông hoạt động hiệu quả, biên lợi nhuận tương đối tốt nhưng quy mô lại quá nhỏ, hạn hẹp về nguồn vốn lưu động và bị cạnh tranh khốc liệt.

Tổ chức nhân sự biến động, dịch chuyển nhất là nhân sự Ban Tổng Giám đốc, Tháng 2/2013, Hội đồng quản trị bổ nhiệm, thay thế mới Tổng Giám đốc.

Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất chính là những tồn tại để lại từ nhiều năm của Công ty trong nhiều vấn đề, đã tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tất cả các yếu tố trên đã tác động mạnh đến kết quả SXKD của Công ty và Công ty đã đứng trước hoàn cảnh cực kỳ khó khăn của năm 2013. do đó kết quả kinh doanh của Công ty còn thấp, chưa mở rộng được quy mô. Tuy vậy trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp không duy trì được hoạt động SXKD dẫn tới phá sản, việc PTIC vượt qua khó khăn, có lợi nhuận trong năm 2013 là sự ghi nhận nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty trong suốt thời gian qua.



## II. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

Ngay sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, HĐQT đã chủ động phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT, triển khai Nghị quyết của Đại hội trên cơ sở linh hoạt, bám sát thị trường, định hướng chỉ đạo kịp thời sát sao cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn để thực hiện nhiệm vụ SXKD, do vậy kết quả SXKD năm 2013 đạt mức yêu cầu đề ra. Cụ thể như sau:

### 1. Về Kết quả thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ đã giao:

#### 1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013

- Doanh thu: 118,367 tỷ đồng; bằng 70,78% thực hiện năm 2012, và chỉ đạt 60,78% kế hoạch (*trong đó, doanh thu xây lắp bằng 52% năm 2012 – và đạt 50,4% kế hoạch; Doanh thu thương mại, dịch vụ đạt: 102% kế hoạch; Doanh thu bất động sản bằng 0*).
- Lợi nhuận: 552,697 triệu đồng.

Căn cứ vào kế hoạch, các chỉ tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013; Mặc dù doanh thu giảm, so với năm 2012, song hiệu quả kinh doanh đem lại lợi nhuận gộp, lợi nhuận trước thuế và sau thuế cao hơn rất nhiều so với năm 2012 và vượt chỉ tiêu 2013 đã đặt ra.

#### ***Những nguyên nhân chính tác động tới hoạt động SXKD trong năm 2013:***

##### Nguyên nhân khách quan

- Doanh thu xây lắp (mảng kinh doanh chủ đạo) tiếp tục không đạt kế hoạch đề ra, trong bối cảnh nhiều công trình thiếu vốn, nguồn thanh toán hạn chế và giãn tiến độ xây dựng, năng lực thi công của Công ty ở mức trung bình, năng lực quản lý của đội ngũ cũ còn chưa đạt yêu cầu và quá nhiều tồn tại để lại.
- Hoạt động tái cơ cấu tài sản trong năm 2013, mặc dù Công ty đã nỗ lực thực hiện tìm kiếm đối tác, song vẫn chưa thực hiện thành công do thị trường còn khó khăn, không có nhiều đối tác quan tâm. Đồng thời, phương án tái cơ cấu tài sản như Đại hội Cổ đông đã phê duyệt không thực sự hấp dẫn đối với các đối tác có quan tâm.
- Lĩnh vực bất động sản Công ty còn thiếu kinh nghiệm và không có đủ năng lực tài chính. Dự án tại TP Vinh nằm tại vị trí không có lợi thế cạnh tranh, bên cạnh đó bối cảnh thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc, do vậy không có nhà đầu tư quan tâm.

##### Nguyên nhân chủ quan:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 thua lỗ nặng nên không tiếp cận được các gói thầu ngoài ngành trong khi nguồn công việc trong ngành lại ít nên hầu như công việc mới không có. Đồng thời, với những tồn tại của Công ty về công nợ, về quản lý, về năng lực con người,...vv HĐQT đã xác định chủ trương từng bước kiện toàn bộ máy, chủ động về nguồn vốn kinh doanh trước khi phát triển mạnh việc tìm kiếm công việc kinh doanh.

- Không thể tiếp xúc, vay vốn từ ngân hàng do tụt hạng mức tín nhiệm xuống 2B. Thiếu nguồn vốn nên công ty không đẩy mạnh quá nhiều sản lượng của các công trình hiện tại đang thi công (sẽ bị ứ đọng vốn).
- Trong khi thiếu vốn kinh doanh, không vay được vốn từ ngân hàng, công ty còn bị truy thu và phạt theo quyết định của Thanh tra thuế là 1.636 929.466 đồng (khi cơ quan thuế thực hiện thanh tra thuế từ năm 2006 – 2011).
- Các khoản đầu tư tài chính đều kém hiệu quả, các công ty con hoạt động thua lỗ kéo dài, đã ngừng hoạt động nhưng PTIC vẫn phải trích lỗ hàng năm và khả năng mất vốn là hiện hữu.
- Quá nhiều tồn tại từ nhiều năm để lại đã tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013 và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro trong các năm tiếp theo như: Công nợ khó đòi, công nợ tồn đọng kéo dài, lỗ từ công ty con, chậm trễ công tác thi công, quyết toán nghiệm thu, quản lý chứng từ, hồ sơ yếu kém,.....vv

**1.2. Triển khai việc tái cơ cấu, xử lý toàn bộ tài sản và đất tại khu Ngọc Liệp – Quốc Oai – Hà Nội:**

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2013, HĐQT đã nghiên cứu, phân công và chỉ đạo quyết liệt, giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai phương án chuyển nhượng và ban hành Nghị quyết triển khai. Cụ thể, HĐQT đã giao và chỉ đạo BDH:

Bước 1: Thuê thẩm định giá độc lập tiến hành định giá toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuê tại khu đất Ngọc Liệp – Quốc Oai – Hà Nội. Trong đó thẩm định thành từng thành phần gồm nhà xưởng và đất Khu 1, nhà xưởng và đất Khu 2, thiết bị, máy móc dây chuyền. Xác định giá bán tối thiểu của từng khu đất và nhà xưởng gắn liền với máy móc thiết bị và giá bán tối thiểu của cả khu bao gồm nhà xưởng gắn liền với đất thuê và máy móc thiết bị.

Bước 2: Thực hiện các thủ tục cần thiết theo đúng quy định để chào bán.

Bước 3: Giao Ban điều hành tính toán, khảo sát thực tế để thực hiện các phương án khả thi theo các phương án khác nhau như chủ trương đã được ĐHĐCĐ phê duyệt:

Bước 4: Ủy quyền Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện, tìm kiếm, lựa chọn đối tác, đàm phán và ký hợp đồng chuyển nhượng trên cơ sở kết quả đấu giá công khai và thực hiện theo đúng trình tự quy định.

Bên cạnh đó, TGD cũng đã chủ động tiếp xúc, làm việc với một số nhà đầu tư quan tâm nhằm tìm hiểu, đánh giá nhu cầu của các đối tác. Tuy nhiên, mặc dù đã rất nỗ lực trong việc triển khai nội dung công việc theo NQ ĐHĐCĐ, đến thời điểm hiện nay, PTIC vẫn chưa hoàn thành được nội dung này do 02 nguyên nhân chính.

- (i) Thị trường quá khó khăn, nên không có nhiều đối tác thực sự quan tâm
- (ii) Một số đối tác có quan tâm thì không đồng ý với phương án như ĐHĐCĐ đã phê duyệt.



## **2. Các hoạt động cơ bản của Hội đồng quản trị năm 2013.**

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao, kể từ sau khi Đại hội Cổ đông thường niên đến nay, HĐQT đã có 05 phiên họp và thông qua các vấn đề chính như sau:

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong đó, trọng tâm là công tác đánh giá để thay thế và bổ nhiệm vị trí TGD. Qua kết quả kinh doanh năm 2013 và những công việc đã triển khai, cho thấy các quyết định về nhân sự của HĐQT là sáng suốt và kịp thời, qua đó tình hình của Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn.
- Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ để bổ sung nguồn vốn lưu động.
- Thông qua chủ trương đầu tư, hợp tác kinh doanh, khai thác tài sản gắn liền với đất tại khu Pháp Vân – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội.
- Thông qua việc gia hạn hợp đồng và tái bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.
- Rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, hàng năm.
- Thông qua chương trình và nội dung các tờ trình Đại hội Cổ đông thường niên 2013.
- Thông qua một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Triển khai quyết liệt các nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nhiệm vụ của HĐQT.
- Tổ chức kiện toàn bộ máy, chỉ đạo công tác rà soát tồn tại, thu hồi công nợ, hoàn thiện công trình, và các giải pháp tìm kiếm nguồn vốn kinh doanh.

### **III. CHỈ ĐẠO CỤ THỂ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2013**

#### **1. Kiện toàn, xây dựng mô hình tổ chức và nhân sự của công ty**

- Thay thế, bổ nhiệm mới Tổng Giám đốc công ty, bố trí lại cơ cấu các phòng ban chức năng phù hợp với nhiệm SXKD của công ty. Thu hẹp hoạt động các xí nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ, bổ nhiệm một số cán bộ mới có năng lực trình độ, nhiệt huyết phụ trách các phòng ban của công ty sau khi sắp xếp lại.
- Phân công lại trách nhiệm cho các cán bộ quản lý điều hành công ty trên cơ sở phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ và trách nhiệm của các cá nhân lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, tăng cường sự phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình.
- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành công ty tiến hành rà soát, đánh giá lại toàn bộ nguồn nhân lực của công ty, xây dựng phương án cơ cấu, mô hình tổ chức phù hợp và hiệu quả đồng thời chỉ đạo thực hiện việc cơ cấu sắp xếp lại lao động đảm bảo đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động, giữ vững sự ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Chỉ đạo quyết liệt TGD về việc rà soát các công việc tồn đọng, rà soát các tồn tại để triển khai xử lý, qua đó Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn.

- HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt việc bàn giao TGD, nhưng do các TGD cũ không chốt số liệu chi tiết, không làm rõ các khoản lỗ, công nợ tồn đọng – nên hiện tại vẫn chưa bàn giao dứt điểm được công việc tồn đọng giữa TGD mới và các TGD cũ.

## **2. Tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền**

Trong năm 2013, trước khó khăn về việc làm, khó khăn về nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng Ban điều hành triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản lý tài chính. Bên cạnh việc vay vốn cá nhân để bù đắp nguồn vốn thiếu hụt trong kinh doanh, HĐQT cùng Ban điều hành tập trung tối đa vào việc thu hồi công nợ tồn đọng của các chủ đầu tư, các công trình, chỉ đạo các đơn vị tăng cường và tích cực trong công tác xác định doanh thu, thu hồi vốn.

## **3. Chỉ đạo quyết liệt việc tái cơ cấu tài sản**

- HĐQT đã chủ trương tái cấu trúc tài sản và đã hoàn thành việc tái cơ cấu tài sản tại trụ sở văn phòng Chi nhánh Miền Nam, Chi nhánh Miền trung để bổ sung dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời bù đắp cho kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính bị lỗ.
- Chỉ đạo mạnh mẽ các công việc triển khai liên quan đến việc tái cơ cấu tài sản tại NMVLVT1, nhưng đến nay kết quả chưa được như kỳ vọng do những nguyên nhân khác nhau.
- Sử dụng hiệu quả khu đất Pháp Vân (trong thực tế có thể), để nâng cao hiệu quả sử dụng, tiết kiệm chi phí và mang lại nguồn thu cho Công ty.

## **4. Chủ trương, giải pháp điều hành kinh doanh**

(i) Lĩnh vực xây lắp là mảng kinh doanh chủ đạo của công ty, đứng trước khó khăn của thị trường, thiếu vốn thi công, công tác quản lý thi công của Công ty trước đây chưa tốt, phải rà soát, năng lực đội ngũ thi công chưa tốt...vv Vì vậy, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo tập trung vào thực hiện một số hạng mục, công trình dở dang để hoàn thiện, bàn giao cho Chủ đầu tư nhằm sớm thu hồi vốn.

(ii) Đối với các đơn vị, xí nghiệp hoạt động không hiệu quả, yếu kém trong quản lý, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo thu hẹp hoạt động, tích cực thu hồi công nợ.

(iii) Thực hiện công tác giao khoán gắn với trách nhiệm cụ thể.

(iv) Từng bước rà soát kiện toàn lại bộ máy tổ chức, nhân sự, quy chế,...vv trước khi tìm kiếm các công việc mới.

### **Tổng quan đánh giá:**

#### ***Những kết quả đạt được bước đầu***

- HĐQT đã thực hiện với tinh thần trách nhiệm và nỗ lực cao, vì vậy bước đầu Công ty đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất và từng bước ổn định hơn.
- Tình hình tài chính của Công ty đã bớt khó khăn hơn, có thể tránh được nguy cơ rủi ro cao nhất là phá sản.

- Dòng tiền đã ổn định hơn, có nguồn thu trả nợ đến hạn.
- Các công trình thi công tồn đọng kéo dài đã được xử lý, đến nay các công trình cơ bản đều đã bàn giao cho chủ đầu tư, hồ sơ đã và đang trong quá trình thanh quyết toán.
- Ổn định cơ cấu tổ chức, nhân sự mới cơ bản đáp ứng được yêu cầu, đem lại hiệu quả trong công việc. Trong năm 2014, HDQT sẽ tiếp tục kiện toàn mạnh mẽ hơn nữa nhằm đáp ứng các mục tiêu kế hoạch sxkd năm 2014 và các năm tiếp theo.
- Tuy nhiên, dòng tiền cho hoạt động kinh doanh vẫn chưa thực sự ổn định (do vẫn ứ đọng vốn tại các công trình xây lắp kiến trúc, đồng thời nhiều khoản chi trả đã đến hạn) và thiếu nguồn vốn kinh doanh tạo sức bật mới.

## **Phần II: ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014**

### **I. ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG NĂM 2014**

#### **1. Tổng quan thị trường năm 2014**

- Nền kinh tế vĩ mô đã có những dấu hiệu tốt lên, lạm phát đang ở mức kiểm soát (CPI dự báo cả năm khoảng 6%). Tuy nhiên, hoạt động của nhiều doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực xây lắp.
- Thị trường xây lắp tiếp tục khó khăn do nhu cầu cho đầu tư xây dựng cơ bản không nhiều.
- Cạnh tranh trên thị trường xây lắp là rất lớn, trong bối cảnh các Chủ đầu tư cũng khó khăn về nguồn vốn vì vậy các nhà thầu thi công còn gặp nhiều khó khăn.
- Thị trường thương mại và dịch vụ viễn thông còn tiềm năng phát triển, nhưng sự thay đổi công nghệ rất nhanh và sự cạnh tranh là rất lớn.

#### **2. Thực trạng của PTIC**

- Mạng kinh doanh chính của công ty đều không tiềm năng (ngoại trừ mạng xây lắp viễn thông và dịch vụ viễn thông – nhưng quy mô còn quá nhỏ để có thể bù đắp được chi phí cố định).
- Sản xuất công nghiệp đã dừng từ lâu. Giá trị đầu tư lớn nhưng không hiệu quả, chi phí khấu hao hàng năm lớn. Công ty vẫn phải tiếp tục trích khấu hao nhà máy.
- Các tài sản cố định đều là tài sản không sinh lời, là đất thuê (không có nhiều lợi thế kinh doanh), hàng năm đều phải trích khấu hao lớn (đặc biệt là NMVLVT1), ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.
- Tồn tại nhiều công nợ phải thu kéo dài, tồn đọng vốn.
- Công ty con hoạt động thua lỗ kéo dài, hiện tại đã ngừng hoạt động nhưng PTIC vẫn phải trích lỗ hàng năm và khả năng mất vốn có thể lên tới 80% - 90% là hiện hữu.
- Tất cả các khoản đầu tư tài chính đều kém hiệu quả, khó thu hồi vốn và tiềm ẩn rủi ro cao.

- Yếu tố lịch sử từ nhiều năm để lại (từ trước khi kiện toàn lại HDQT và TGD) như: các tồn tại tài chính, công nợ, thua lỗ, con người, bộ máy, nhà máy,... vv là quá nặng nề và phải mất rất nhiều thời gian, công sức để làm rõ, để hoạt động kinh doanh các năm tiếp có lãi qua đó từng bước bù đắp các khoản lỗ tích lũy, lỗ tiềm ẩn phát sinh hiện hữu....vv là cực kỳ khó khăn. Thậm chí nhiều tồn tại không có phương hướng để xử lý dứt điểm do tồn tại đã quá lâu, khó khăn tìm kiếm chứng từ, thậm chí là không tìm thấy hoặc những người có liên quan, có trách nhiệm đã rời khỏi công ty, hoặc những đối tượng liên quan có trách nhiệm thiếu tinh thần hợp tác, không làm rõ các khoản lỗ, các khoản công nợ khó đòi,.....vv.

## II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

### 1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2014

Sau khi phân tích thị trường và tình hình nội tại của DN, việc duy trì doanh nghiệp cân bằng được thu chi là rất khó khăn, trừ trường hợp PTIC có thể cơ cấu được toàn bộ tài sản như tại NMVLVT1, được bổ sung nguồn vốn theo phương án đã trình ĐHĐCĐ, và tiếp tục tái cơ cấu tài sản thành công...vv. Chính vì vậy, HDQT dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và trình ra ĐHĐCĐ xem xét, với một số chỉ tiêu chính như sau (trong trường hợp được bổ sung nguồn vốn kinh doanh như phương án trình ĐHĐCĐ):

- Doanh thu: 142,354 tỷ đồng (*trong đó Doanh thu xây lắp dự kiến là 132,354 tỷ đồng, Doanh thu thương mại dự kiến là 10 tỷ đồng*).
- Lợi nhuận là: 494 triệu đồng.

### 2. Định hướng, giải pháp cho năm 2014

#### 2.1. Định hướng

##### Mô hình tổ chức:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành công ty, củng cố tổ chức sản xuất phù hợp với sự phát triển của công ty.
- Tiếp tục rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, tiếp tục thực hiện việc cơ cấu sắp xếp lại nguồn nhân lực đảm bảo tinh gọn, phát huy tốt đa năng lực, trí tuệ, trách nhiệm của người lao động. Gắn quyền lợi của người lao động với trách nhiệm.

##### Ngành nghề:

- Mở rộng sang hoạt động xây dựng có biên lợi nhuận tốt hơn xây lắp kiến trúc.
- Nâng cao năng lực và vốn cho mảng xây lắp viễn thông và kinh doanh, thương mại viễn thông. Đối với mảng xây lắp, tập trung năng lực, vốn cho mảng xây lắp viễn thông.
- Xem xét các cơ hội đối với các dự án tín hiệu đường sắt, đường bộ, hạ tầng viễn thông,....vv
- Xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư tài chính phù hợp và tập trung phát triển thêm mảng đầu tư tài chính (khi có nguồn vốn thích hợp).

##### Quản trị:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới và các văn bản pháp quy hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

#### Cơ cấu tài sản:

- Tiếp tục cơ cấu các tài sản không hiệu quả để thu hồi nguồn vốn, và bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính và hoạt động đầu tư. Xác định việc cơ cấu tài sản thành công đây là định hướng và mục tiêu trọng tâm

## **2.2. Giải pháp**

#### Cơ cấu tài sản không hiệu quả:

- Phải thực hiện thành công việc cơ cấu tất cả các tài sản không sinh lời, hoặc sinh lời thấp của PTIC, thu dòng tiền để triển khai hoạt động sxkd, cụ thể như:
  - (i) xem xét hướng chuyển nhượng tài sản gắn liền quyền thuê đất khu Pháp Vân - nếu thấy hiệu quả cao hơn việc hợp tác kinh doanh và thu lợi nhuận cố định.
  - (ii) Thực hiện các phương án chuyển nhượng tài sản gắn liền quyền thuê đất khu Ngọc Liệp - Quốc Oai – Hà Nội, để giảm thiểu tối đa chi phí tại NMVLVT1 và thu hồi nguồn vốn kinh doanh.
  - (iii) tìm kiếm đối tác nhận chuyển nhượng lại dự án Vinh (theo đúng quy định).

#### Cơ cấu các khoản đầu tư tài chính hiện tại

- Xem xét tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng tất cả các khoản đầu tư tài chính hiện tại  
Mọi việc chuyển nhượng sẽ được tính toán kỹ lưỡng và thực hiện trên cơ sở đúng quy định của pháp luật, minh bạch công khai, và tối ưu hóa có thể lợi ích cho doanh nghiệp (thu hồi vốn để kinh doanh).

#### Giải pháp về vốn kinh doanh:

- Bổ sung nguồn vốn thông qua việc trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (đã trình ra ĐHĐCĐ xem xét), đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh và ổn định tình hình tài chính, tránh các nguy cơ rủi ro về thanh toán các nghĩa vụ tài chính.
- Tiếp tục tích cực thu hồi công nợ, cân đối các nhu cầu vốn cho mảng kinh doanh chính, để tối ưu hóa việc sử dụng vốn

*Nếu ĐHĐCĐ đồng ý phương án tăng vốn, đồng thời các nhà đầu tư quan tâm và tham gia, HĐQT sẽ phân bổ việc sử dụng nguồn vốn một cách hợp lý với bối cảnh của Công ty.*

#### Đầu tư:

- Nếu có dòng tiền ổn định, cân đối được tài chính, PTIC có thể xem xét để nghiên cứu đầu tư vào các doanh nghiệp tiềm năng tốt.
- Xem xét đầu tư vào các công ty mạnh về xây lắp, có nhiều lợi thế về thương hiệu và năng lực để trở thành cổ đông lớn, công ty liên kết, qua đó tạo hiệu quả cả về đầu tư và công việc.
- Xem xét đầu tư vào các DN tiềm năng phát triển, DN có nguồn thu cố tức ổn định, DN có cơ hội tăng giá cổ phiếu...vv

Tiếp tục tìm kiếm các công trình xây lắp hiệu quả, tạo dòng thu cho Công ty.

Trên đây là một số chỉ tiêu về Kế hoạch SXKD chính năm 2014 của PTIC và một số Định hướng, Giải pháp trọng tâm HĐQT đề ra - để triển khai hoạt động kinh doanh năm 2014 của PTIC, qua đó từng bước đưa PTIC vượt qua khó khăn, ổn định tình hình tài chính và kỳ vọng bù đắp được các khoản lỗ tích lũy, lỗ tiềm ẩn từ lịch sử để lại trong giai đoạn tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn Quý vị Cổ đông !

Nơi nhận:

- Cổ đông PTIC;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK Cty;

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



C.G.P



Số: 92 /TTr-HDQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v Phương án xử lý tài sản gắn liền với đất thuê  
tại khu Ngọc Liệp, Quốc Oai, Hà Nội

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Bưu điện (PTIC);
- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Bưu điện ngày 27/6/2013;
- Căn cứ tờ trình số: 81/TTr-TGD ngày 10/3/2014 v/v: phương án xử lý tài sản gắn liền với đất thuê tại khu Ngọc Liệp, Quốc Oai, Hà Nội.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 phương án xử lý đối với tài sản tại khu Ngọc Liệp, Quốc Oai, Hà Nội như sau:

### I. Triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai các công việc liên quan theo phương án đã được phê duyệt, cụ thể:

Bước 1: Thuê thẩm định giá độc lập tiến hành định giá toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuê tại khu đất Ngọc Liệp – Láng Hoà Lạc – Quốc Oai – Hà Nội. Trong đó thẩm định thành từng thành phần gồm nhà xưởng và đất Khu 1, nhà xưởng và đất Khu 2, thiết bị, máy móc dây chuyền. Xác định giá bán tối thiểu của từng khu đất và nhà xưởng gắn liền với máy móc thiết bị và giá bán tối thiểu của cả khu bao gồm nhà xưởng gắn liền với đất thuê và máy móc thiết bị.

Bước 2: Thực hiện các thủ tục cần thiết theo đúng quy định để chào bán.

Bước 3: Tính toán, khảo sát thực tế để thực hiện các phương án khả thi theo NQ ĐHCĐ đã phê duyệt.

TGD đã có báo cáo HDQT cụ thể về kế hoạch triển khai các bước, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan, đến thời điểm hiện tại vẫn chưa thể thực hiện được việc cơ cấu tài sản tại khu Ngọc Liệp – Quốc Oai – Hà Nội.

Theo báo cáo đánh giá của TGD, lý do dẫn đến thực hiện cơ cấu tài sản tại Ngọc Liệp – Quốc Oai – Hà Nội, chưa thành công chủ yếu là do:



(i). Nhu cầu khu đất đối với các doanh nghiệp sản xuất là rất thấp do tình trạng chung của nền kinh tế, hàng tồn kho nhiều nên đa số đều thu gọn sản xuất, ít phát triển thêm.

(ii) Nhiều đối tác chỉ quan tâm phần đất và nhà xưởng, không quan tâm và đồng ý việc mua cả tài sản bao gồm cả thiết bị.

(iii) Nhu cầu thực sự của các khách hàng là thấp, do điều kiện kinh tế khó khăn,...vv

Việc triển khai cơ cấu tài sản tại khu Ngọc Liệp, Quốc Oai, Hà Nội là rất khó khăn.

*Vì vậy, trên cơ sở báo cáo đánh giá của TGD, để tăng tính khả thi của việc cơ cấu tài sản tại khu Ngọc Liệp – Quốc Oai – Hà Nội, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ v.v thực hiện cơ cấu toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Khu Ngọc Liệp, Quốc Oai, Hà Nội (Nhà máy VLVT1) như sau:*

### **1. Tài sản chuyển nhượng gắn liền với đất thuê**

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuê tại Khu Ngọc Liệp, Quốc Oai, Hà Nội (nhà máy Vật liệu viễn thông 1).

- Nhà xưởng gắn liền với đất thuê của PTZ (trên cơ sở quyết định của ĐHĐCĐ PTZ).

- Tài sản khác thuộc nhà máy vật liệu viễn thông 1.

### **2. Hình thức, phương án và các bước thực hiện như sau :**

**- Thực hiện việc thẩm định giá, xác định giá bán tối thiểu của từng hạng mục riêng rẽ như sau:**

+ Hạng mục 1: Toàn bộ hệ thống máy móc, thiết bị, dây chuyền của Nhà máy vật liệu viễn thông 1 tại Ngọc Liệp – Quốc Oai – Hà Nội.

+ Hạng mục 2: Toàn bộ nhà xưởng gắn liền với đất thuê khu vực 1.

+ Hạng mục 3: Toàn bộ nhà xưởng gắn liền với đất thuê khu vực 2 (bao gồm cả nhà xưởng, đất thuê của phần diện tích của PTZ).

*Trong đó, giá trị của hạng mục 1 là giá trị thanh lý tối thiểu, trên cơ sở báo cáo đánh giá công năng sử dụng và hiện trạng thực sự của tài sản, công nghệ, nhu cầu sử dụng và khảo sát thực tế, ...vv.*

**- Nguyên tắc triển khai thực hiện:**

+ Công khai, minh bạch và đúng quy định.

+ Tài sản của hạng mục 1 (máy móc, thiết bị, dây chuyền,...vv) được thực hiện theo hình thức Thanh lý tài sản, đấu giá theo đúng quy định.

+ Căn cứ chứng thư thẩm định giá của công ty thẩm định giá, xác định giá bán không thấp hơn giá trị thẩm định giá tại chứng thư thẩm định giá tại thời điểm gần nhất và còn hiệu lực, các mức giá cụ thể sẽ theo từng phương án triển khai.





**- Phương án thực hiện:**

- + Hạng mục 1 (Hệ thống máy móc, thiết bị dây chuyền của Nhà máy vật liệu viên thông 1 tại Ngọc Liệp – Quốc Oai – Hà Nội): tiến hành thanh lý tài sản, đấu giá theo đúng quy định.
- + Hạng mục 2 và hạng mục 3: HĐQT chủ động tiến hành thực hiện việc chuyển nhượng theo phương án phù hợp đúng quy định pháp luật.

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu Vt, Tky.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



**Đạt Minh Lâm**



Số: **93** /TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 18 tháng 03 năm 2014

## TỜ TRÌNH

### V/v phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ

-----

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các Luật sửa đổi bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã được Đại hội cổ đông thành lập thông qua năm 2008 (và Điều lệ sửa đổi bổ sung năm 2012);
- Căn cứ Tờ trình số 22/TTr-TGD ngày 14/01/2014 của Tổng Giám đốc v.v phát hành thêm cổ phiếu bổ sung vốn lưu động kinh doanh;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh, nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện;
- Căn cứ Báo cáo v.v kết quả sxkd năm 2013 và kế hoạch kinh doanh 2014 của Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

#### I. Mục đích phát hành

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 56 tỷ đồng.
2. Công ty dự kiến sử dụng số tiền huy động được để bổ sung nguồn vốn lưu động, trả nợ và tham gia vào các dự án kinh doanh, các khoản đầu tư mới...vv.

#### II. Phương án phát hành

1. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Phương thức phát hành: chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư
4. Khối lượng dự kiến phát hành: 10.000.000 cổ phiếu
5. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng



6. Đối tượng chào bán:

- Các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư :
  - ✓ Có tiềm lực tài chính có nhu cầu và sẵn sàng góp vốn để giải quyết khó khăn cho công ty.
  - ✓ Có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt chào bán phù hợp với quy định pháp luật.
  - ✓ ...vv

Tiêu chí cụ thể và nhà đầu tư được chào bán cụ thể, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện.

7. Số lượng nhà đầu tư chào bán: Dưới 100 nhà đầu tư.

8. Giá phát hành: Không thấp hơn 5.600 đồng/ cổ phiếu. Giá cổ phiếu thực tế phát hành sẽ căn cứ trên giá thương lượng với các nhà đầu tư chào bán.

Căn cứ tính giá phát hành:

- Giá trị sổ sách cổ phiếu PTC tại thời điểm 31/12/2013 theo báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất quý IV năm 2013 như sau:

<b>Chỉ tiêu (Tại ngày 31/12/2013)</b>	<b>Công ty mẹ</b>	<b>Hợp nhất</b>
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	186.474.370.835	187.296.151.819
Số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	10.000.000	10.000.000
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	18.647	18.730

- Giá trị thị trường bình quân 100 phiên gần nhất với thời điểm xây dựng phương án phát hành (đến ngày 26/02/2014) của cổ phiếu PTC là 5.632 đồng/cổ phiếu.

Như vậy giá phát hành đề xuất là mức giá căn cứ theo tình hình thị trường tại thời điểm xây dựng phương án phát hành.

9. Tổng giá trị huy động vốn dự kiến: 56.000.000.000 đồng

10. Tỷ lệ pha loãng dự kiến: Trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu – EPS (Earning Per Share); (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu – BVPS (Book Value Per Share); và (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

11. Nguồn vốn bù đắp phần thiếu hụt so với giá trị phát hành theo mệnh giá: Giá trị thiếu hụt so với giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá được bù đắp bằng nguồn thặng dư theo quy định của pháp luật.

12. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

13. Thời gian chào bán dự kiến: Trong năm 2014 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

14. Phương án xử lý số cổ phiếu từ chối mua: Ủy quyền cho HĐQT, chào bán, phân phối cổ phiếu từ chối mua cho các đối tượng khác có nhu cầu theo giá

744  
TY  
IN  
Y DUY  
EN  
TP. H

không thấp hơn giá 5.600 đồng/CP, đảm bảo tổng số nhà đầu tư chào bán của cả đợt phát hành nhỏ hơn 100.

15. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu được phát hành nêu trên tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”): Thực hiện ngay sau khi hoàn thành việc phát hành theo đúng quy định của pháp luật.

### III. Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT cụ thể như sau:

1. Lập phương án phát hành chi tiết:
  - Xác định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư;
  - Tìm kiếm và lập danh sách nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có nhu cầu góp vốn vào công ty với số lượng nhà đầu tư dưới 100 và giá chào bán cho các nhà đầu tư đảm bảo giá chào bán không thấp hơn 5.600 đồng/CP;
  - Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.
  - Triển khai thực hiện việc chào bán chi tiết đến các nhà đầu tư theo phương án phát hành.
2. Cân đối, sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về tình hình sử dụng vốn.
3. Sửa đổi mức Vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty và thực hiện các thủ tục theo quy định của Pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo kết quả của đợt phát hành;
4. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành (bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa phương án phát hành nếu cần để phù hợp với yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền), đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán..

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt !

Nơi nhận:

- Cổ đông PTIC;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK Cty;

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Đào Minh Lâm

C.T.C.P.  
M  
N



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

ĐC: Pháp Vân - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội  
ĐT: +84-4-386151513 Fax: +84-4-38611 511  
Email: xdbd@pticjsc.com Web: pticjsc.com

Số: 94 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2014

**TỜ TRÌNH**

V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty.

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động như sau:

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện được xây dựng và chính thức thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008, sửa đổi bổ sung một số điều tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Tại phiên họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2013, HĐQT công ty đã có tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty cho phù hợp với căn cứ quy định mới tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính. Tại Đại hội này, chưa thông qua được việc sửa đổi bổ sung Điều lệ (do không đạt tỷ lệ trên 65%). Sau khi không được thông qua việc sửa đổi điều lệ, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đã công văn yêu cầu công ty giải trình, làm rõ nội dung này vì sao Đại hội không thông qua việc sửa đổi Điều lệ.

Nhằm tuân thủ một cách tốt nhất các quy định của pháp luật và các quy định mới tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo phòng chức năng rà soát lại tổng thể, sửa đổi, bổ sung kiện toàn lại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu Vt, Tky.

Tài liệu gồm:

- Dự thảo Điều lệ sửa đổi bổ sung kèm theo.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Đâu Minh Lâm**



Số: **95** /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2014

## TỜ TRÌNH

### V/v quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2013 và dự kiến thù lao năm 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng

Bưu Điện;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 số 139/NQ-DHĐCD ngày 27/06/2013;
- Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh năm 2013, kế hoạch SXKD năm 2014.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên mức trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2013 và Kế hoạch chi trả năm 2014 như sau:

#### 1. Về thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (Ban KS) năm 2013.

Năm 2013, như đã báo cáo tại Đại hội, HĐQT, Ban Kiểm Soát đã rất nỗ lực, thường xuyên bám sát thực tế, chỉ đạo, triển khai đúng định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra; đóng góp có hiệu quả vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã phê duyệt: “Thù lao HĐQT, Ban Kiểm Soát năm 2013 sẽ được xem xét và thông qua tại Đại hội thường niên năm 2014 sau khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 của công ty là công ty có lãi năm 2013”

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 đã thực hiện (được thể hiện cụ thể tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013), trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán Thù lao năm 2013 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

Tổng mức chi phí thù lao cho HĐQT, BKS năm 2013 là: **300.000.000 đồng**, trong đó:

- Thù lao HĐQT (6 thành viên) là: **216.000.000 đồng/năm**.
- Thù lao BKS (3 thành viên) là: **84.000.000 đồng/năm**.



- Trưởng ban kiểm soát là 36.000.000đồng/năm (tương đương 3.000.000 đồng/tháng).
- Thành viên BKS (2 thành viên) là 48.000.000 đồng/năm (tương đương 2.000.000 đồng/người/tháng).

**2. Dự kiến thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2014**

Trên cơ sở xây dựng kế hoạch kinh doanh của công ty năm 2014 đã được trình bày trước toàn thể cổ đông tại Đại Hội. Hội Đồng Quản Trị kính đề xuất dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 như sau:

- Tổng mức chi phí thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 là: **408.000.000 đồng**, trong đó:
  - Thù lao HĐQT (6 thành viên) là: **288.000.000 đồng/năm**.
  - Thù lao BKS (3 thành viên) là: **120.000.000 đồng/năm**.
    - Trưởng ban kiểm soát là 48.000.000đồng/năm(tương đương 4.000.000 đồng/tháng).
    - Thành viên BKS (2 thành viên) là 72.000.000 đồng/năm (tương đương 3.000.000 đồng/người/tháng).
- Trường hợp công ty không hoàn thành kế hoạch kinh doanh, các thành viên HĐQT, BKS được hưởng thù lao theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch kinh doanh.
- Trường hợp công ty hoàn thành vượt kế hoạch, các thành viên HĐQT, BKS không có mức thưởng vượt kế hoạch.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Cổ đông PTIC;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK Cty;

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đấu Minh Lâm**

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014



**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện;
- Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế-IFC;

Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Đại Hội Đồng Cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 như sau:

## 1. Tình hình hoạt động công việc của Ban Kiểm soát:

Về mặt nhân sự: Trong năm tài chính 2013 đến nay, các thành viên trong Ban Kiểm soát không có sự thay đổi về mặt nhân sự và đã làm việc ổn định trong suốt nhiệm kỳ, thực hiện nhiệm vụ theo quyền hạn và trách nhiệm mà Đại hội đồng cổ đông giao phó và tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty.

Hiện nay Ban kiểm soát của công ty gồm 3 thành viên và cả 3 thành viên của Ban kiểm soát đều là các thành viên không chuyên trách.

Kể từ sau Đại hội cổ đông thường niên đến nay, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013, cụ thể:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Thực hiện đánh giá, thẩm định (theo phương pháp chọn mẫu) báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn trên cơ sở báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế-IFC.
- Kiểm tra giám sát về thẩm quyền khi thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự của công ty.
- Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2013; Giám sát việc tuân thủ Điều lệ của Công ty, Pháp luật Nhà nước và Quy chế nội bộ của Công ty.





## **2. Về sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty:**

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp về quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát. Các phiếu xin ý kiến, Tờ trình Hội đồng quản trị, các Biên bản họp, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị công ty đều được cung cấp cho Ban kiểm soát. Khi ban kiểm soát yêu cầu cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty thì Ban điều hành đều cung cấp đầy đủ theo yêu cầu.

## **3. Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:**

### *a. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Kể từ sau đại hội cổ đông thường niên 2013, HĐQT không có thay đổi gì về mặt nhân sự. Hội đồng quản trị PTIC hiện tại gồm 6 người (Chủ tịch HĐQT và 05 thành viên HĐQT).

Hội đồng quản trị công ty trong năm 2013 đã tổ chức 5 phiên họp gồm cả họp định kỳ và họp bất thường theo đúng quy định của Điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty.

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị luôn sâu sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đồng thời cũng chủ động triển khai nhiều giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt và đúng đắn, trên tinh thần trách nhiệm cao để thực hiện các công việc được Đại hội cổ đông giao phó cụ thể như sau:

- HĐQT đã sửa đổi quy chế của HĐQT để tạo khung pháp lý và tạo điều kiện cho từng thành viên có quyền hạn và chủ động trong công việc được phân công.
- Về công tác nhân sự: Vẫn theo định hướng từ năm trước, HĐQT vẫn tiếp tục yêu cầu Ban điều hành rà soát và thực hiện tạm dừng hoạt động giải thể 1 số xí nghiệp, chi nhánh hoạt động không hiệu quả nhằm tinh gọn bộ máy, kiện toàn nhân lực. Ban điều hành cũng đã chủ động có phương án cắt giảm nhân sự phù hợp hơn với hiệu quả và quy mô hoạt động của công ty và đã được HĐQT chấp thuận.
- Về công tác tài chính: nếu như năm tài chính 2012 là năm kiểm soát chặt chẽ dòng tiền thì năm 2013 là năm mà công tác tài chính lại được HĐQT chú trọng nhiều hơn đặc biệt là công tác thu xếp vốn khi nguồn vốn vay của ngân hàng bị thắt chặt sau khi công ty báo cáo lỗ nặng năm 2012.
- Về mặt tái cơ cấu tài sản: Đây là công tác được HĐQT tập trung cao trong năm tài chính 2013 do năm 2013 việc đấu thầu và tìm kiếm hợp đồng mới rất khó

khẩn, nguồn vốn kinh doanh cực kỳ eo hẹp. HĐQT đã chỉ đạo kiên quyết và cùng phối hợp cùng Ban điều hành công ty triển khai mạnh mẽ việc thực hiện tái cơ cấu tài sản tại NMVLVT1 theo đúng NQ ĐHCĐ giao phó. Ngoài ra HĐQT cũng chỉ đạo Ban điều hành thực hiện việc cơ cấu tài sản không hiệu quả cụ thể là việc hợp tác kinh doanh đối với khu đất Pháp Vân, để nâng cao hiệu quả sử dụng, tiết kiệm chi phí và mang lại nguồn thu cho Công ty và việc tái cấu trúc tài sản tại Chi nhánh Miền Trung, Miền Nam để bổ sung dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về mặt xây dựng chủ trương, điều hành kinh doanh: HĐQT rất sát sao trong công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh, đánh giá việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ. Tuy nhiên, về cơ bản HĐQT vẫn luôn tạo sự chủ động cho Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

*b. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành:*

Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện tại bao gồm 4 người (Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc). Từ sau ĐHCĐ thường niên năm 2013 thì Ban Tổng giám đốc của công ty không có thay đổi nào về mặt nhân sự, tuy nhiên tháng 7/2013 HĐQT công ty đã miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Hiền và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hội giữ chức Kế toán trưởng công ty kể từ ngày 17/7/2013.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban điều hành khá hiệu quả đặc biệt là trong điều kiện tình hình tài chính của công ty vô cùng khó khăn, hậu quả cũ để lại quá nặng nề khiến cho công ty bị thu hẹp quan hệ tín dụng với ngân hàng. Hoạt động kinh doanh thua lỗ năm 2012 cũng khiến cho việc đấu thầu và tìm kiếm hợp đồng mới rất khó khăn chưa kể do sự thay đổi về nhân sự đặc biệt là tại Xí nghiệp 1 khiến cho nhiều hợp đồng vi phạm về thời hạn và dòng tiền từ các công trình về không theo đúng kế hoạch ảnh hưởng chung kế hoạch và tính chủ động trong công việc của toàn bộ công ty.

Ban kiểm soát cũng đánh giá Ban điều hành đã triển khai tương đối hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị theo đúng tinh thần chỉ đạo của HĐQT.

Đánh giá chung của Ban kiểm soát đối với Ban điều hành như sau:

- Công tác hoạt động sản xuất kinh doanh: Như đã nói ở trên, do năm 2012 công ty thua lỗ nặng nề nên việc tìm kiếm hợp đồng thi công mới vô cùng khó khăn chưa kể nguồn vốn vay (kể cả bảo lãnh ngân hàng) bị eo hẹp nên công tác sản xuất kinh doanh chủ yếu tập trung vào việc thực hiện các công trình cũ và kiểm soát chi phí cũng như dòng tiền ở các công trình này.
- Công tác tái cơ cấu tài sản: Ban điều hành đã cố gắng trong công tác tái cơ cấu tài sản theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2013 giao phó tuy nhiên do khó khăn chung của nền kinh tế và thị trường bất động sản, đồng thời theo như báo cáo của TGD thì phương án tái cơ cấu tài sản như ĐHCĐ đã phê duyệt chưa linh hoạt, ....vv nên phương án xử lý tài sản gắn liền với đất tại khu Ngọc Liệp - Láng Hòa Lạc - Quốc Oai - Hà Nội không thành công. Nhằm tăng hiệu quả sử dụng tài sản và bổ sung dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành đã thực hiện thành công việc tái cơ cấu tài sản tại chi nhánh Miền Trung và chi nhánh Miền Nam đồng thời cũng sử dụng hiệu quả hơn khu đất Pháp Vân theo đúng chủ trương của HĐQT và quy trình, thủ tục pháp luật.

#### 4. Thẩm định về việc lập báo cáo tài chính năm 2013

- Qua kiểm tra chọn mẫu, và tiến hành xem xét báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập. BKS thấy rằng: Báo cáo tài chính của công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định.
- Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2013 và báo cáo soát xét 6 tháng 2013 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế - IFC. Theo ý kiến của kiểm toán viên Báo cáo tài chính năm 2013 của PTIC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát cũng đánh giá 1 số khoản trên báo cáo tài chính của công ty như sau:

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>236,670,964,223</b>	<b>245,874,882,493</b>
<b>I</b>	Tiền và các khoản tương đương tiền	12,714,935,932	7,971,718,726
<b>II</b>	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	936,671,105	982,671,105
<b>III</b>	Các khoản phải thu ngắn hạn	116,917,553,643	132,751,575,197
<b>IV</b>	Hàng tồn kho	75,033,350,057	77,877,433,330
<b>V</b>	Tài sản ngắn hạn khác	31,068,453,486	26,291,484,135
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>85,048,044,205</b>	<b>104,420,231,226</b>
<b>I</b>	Các khoản phải thu dài hạn		
<b>II</b>	Tài sản cố định	48,649,829,608	67,262,600,224
<b>III</b>	Bất động sản đầu tư		-
<b>IV</b>	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	35,959,358,199	36,779,087,420
<b>V</b>	Tài sản dài hạn khác	438,856,398	378,543,582
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>321,719,008,428</b>	<b>350,295,113,719</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>135,359,114,048</b>	<b>167,498,247,392</b>
<b>I</b>	Nợ ngắn hạn	132,726,619,435	165,697,842,957
<b>II</b>	Nợ dài hạn	2,632,494,613	1,800,404,435
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>186,359,894,380</b>	<b>182,796,866,327</b>
<b>I</b>	Vốn chủ sở hữu	<b>186,359,894,380</b>	<b>182,796,866,327</b>
<b>10</b>	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(56,970,554,952)	(57,523,252,305)
<b>II</b>	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>321,719,008,428</b>	<b>350,295,113,719</b>

Về mặt cơ cấu vốn thì cơ cấu vốn của PTIC tại thời điểm 31/12/2013 ít thay đổi so với năm ngoái. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng từ 182.8 tỷ đồng lên 186.4 tỷ đồng, do việc bán cổ phiếu quỹ để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mặc dù cả HĐQT cũng như Ban điều hành luôn chủ động tìm kiếm và tiếp cận nhiều nguồn vốn ngân hàng tuy nhiên không thành công và toàn bộ nguồn vốn vay ngân

hàng không còn. HĐQT, BDH đã nỗ lực rất lớn trong việc thu xếp cân đối nguồn vốn, thu tiền để trả nợ ngân hàng và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
<b>Vay các tổ chức tín dụng</b>		
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN Nam Hà Nội (i)	-	28.761.832.827
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	-	1.082.574.130
<b>Vay tổ chức, cá nhân khác</b>		
- Vay cá nhân	8.447.170.941	5.730.270.971
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>249.600.000</b>	<b>249.600.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>8.696.770.941</b>	<b>35.824.277.928</b>

Trong khi nguồn vốn vay ngân hàng không thể tiếp cận được thì phần lớn vốn chủ sở hữu của công ty nằm tại các khoản mục tài sản dài hạn không có hiệu quả như NMVLVT1, dự án tiểu khu đô thị viễn thông & CNTT Nghệ An hay các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Chính vì vậy nếu như trong năm nay công ty không có phương án bổ sung vốn kinh doanh hoặc hoàn thành việc tái cơ cấu tài sản thì dù có tìm kiếm, ký kết được thêm hợp đồng cũng không có đủ nguồn vốn ổn định để sản xuất kinh doanh và phát triển thị trường, phát triển nguồn công việc.

Nguồn tiền bổ sung vốn kinh doanh năm vừa rồi chủ yếu nhờ việc tái cơ cấu thành công tài sản của chi nhánh Miền Trung, miền Nam và việc tích cực thu hồi công nợ của khách hàng hơn cụ thể là các khoản phải thu đã giảm từ 140 tỷ đồng xuống còn gần 120.7 tỷ. Cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Phải thu khách hàng thương mại	1.735.555.285	2.994.553.945
Phải thu khách hàng sản phẩm xây lắp	105.484.817.274	129.465.167.533
Phải thu khách hàng sản phẩm khác	13.508.005.399	7.529.970.253
<b>Cộng</b>	<b>120.728.377.958</b>	<b>139.989.691.731</b>

Tuy nhiên sau 2 năm liên tiếp quản lý chặt chẽ và tích cực thu hồi công nợ của khách hàng từ 155.7 tỷ tại thời điểm 1/1/2012 đến nay thì các khoản công nợ còn lại có nhiều khoản là khoản nợ đọng, phải thu khó đòi.

Qua xem xét báo cáo thực trạng tình hình Công ty của Tổng giám đốc gửi Tập đoàn VNPT, BKS thấy rằng: Công ty còn có một số rủi ro tiềm ẩn lớn, từ lịch sử để lại – mà chưa thể xử lý được, có thể tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong tương lai, cụ thể như:

- Nhà máy VLVT1 đã ngừng hoạt động từ lâu, nhưng vẫn chưa có phương án giải pháp tái cơ cấu thành công.

54.  
TY  
IN  
YD  
IEM  
TP.

- Nhiều khoản công nợ phải thu khách hàng, công nợ tạm ứng khó đòi kéo dài làm ứ đọng vốn....vv trong khi các cá nhân chịu trách nhiệm thiếu hợp tác và xử lý.
- Công ty con PTZ hoạt động thua lỗ - đã ngừng hoạt động nhưng chưa thể giải thể, thanh lý do tồn đọng nhiều tồn tại, khả năng mất vốn 80% - 90% ở PTZ.
- Các khoản đầu tư tài chính kém hiệu quả.
- Một số công trình khi nghiệm thu, kiểm toán – bị chủ đầu tư, kiểm toán cắt giảm giá trị.
- Một số công trình tiềm ẩn rủi ro bị chủ đầu tư phạt hợp đồng do thi công chậm tiến độ.
- Một số công trình tồn đọng vốn lớn chưa được thanh toán (đặc biệt là các công trình của Viettel – do XN1 thi công).

Như vậy để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh cũng như hiệu quả kinh doanh thì trong năm 2014 đồng thời giúp Công ty vượt qua khó khăn, Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và cổ đông lớn xem xét các giải pháp cụ thể như sau:

- Cổ đông lớn VNPT hỗ trợ công ty đối với công tác tìm kiếm hợp đồng thi công xây lắp thông tin vốn là thế mạnh của công ty đồng thời hỗ trợ trong việc thu hồi công nợ có liên quan đến các đơn vị của VNPT.
- Tìm kiếm thêm các nguồn vốn có chi phí hợp lý, bền vững để tăng hiệu quả và đảm bảo tính chủ động trong kinh doanh thông qua việc tăng vốn. Hội đồng quản trị cần xem xét, nghiên cứu các phương án huy động vốn ổn định, lâu dài – để Công ty có thể vượt qua khó khăn, và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như có cơ hội phát triển các lĩnh vực tiềm năng. Đối với các phương án huy động vốn thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ, nên thực hiện sớm và trình ĐHCĐ theo đúng quy định.

Quyết liệt thực hiện tái cơ cấu tài sản, các khoản đầu tư tài chính không có hiệu quả.

## 5. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2013

### a. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013:

Kế hoạch kinh doanh năm 2013 tại ĐHCĐ thường niên năm 2013 thì về doanh thu là 194,750 triệu đồng tuy nhiên về kế hoạch lợi nhuận thì có 2 phương án

- Lợi nhuận trước thuế: -2,865 tỷ đồng được 51,08% cổ đông biểu quyết thông qua.
- Lợi nhuận trước thuế: 0 đồng được 48,92% cổ đông biểu quyết thông qua.

Do những nguyên nhân chủ quan đã nói ở trên và những nguyên nhân khách quan từ nền kinh tế nên công ty không hoàn thành được kế hoạch về doanh thu.

Tuy nhiên với những nỗ lực sử dụng hợp lý tài sản, tiết kiệm chi phí, tập trung thu tiền và tái cơ cấu 1 số tài sản nên công ty đã đạt được lợi nhuận sau thuế là 552 triệu đồng.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	% so với kế hoạch
Doanh thu	194,750	118,367	60.78%
Lợi nhuận trước thuế		552	
Lợi nhuận sau thuế		552	

(Căn cứ báo cáo tài chính năm 2013 công ty mẹ đã kiểm toán)

b. Thực hiện phương án cơ cấu, xử lý toàn bộ tài sản và đất tại khu Ngọc Liệp – Láng Hòa Lạc – Hà Nội: Mặc dù, Công ty đã triển khai quyết liệt, nhưng chưa thực hiện được do do khó khăn chung của nền kinh tế và thị trường bất động sản, đồng thời theo như báo cáo của TGD thì phương án tái cơ cấu tài sản như ĐHCĐ đã phê duyệt chưa linh hoạt, ....vv nên đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa thực hiện được việc tái cơ cấu tài sản tại Khu Ngọc Liệp – Láng Hòa Lạc – Hà Nội (NMVLVT1).

c. HĐQT, BDH đã và đang tiếp tục triển khai việc tái cơ cấu hoạt động của Công ty mạnh mẽ trong năm 2013.

#### **6. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014**

Ban kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và cổ đông:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2014 đặc biệt là việc thực hiện cơ cấu, xử lý tài sản gắn liền với đất tại khu Ngọc Liệp - Láng Hòa Lạc - Hà Nội theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật.
- Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định và văn bản hướng dẫn chi thị, nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT PTIC.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2014.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 của Ban kiểm soát của công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**Nguyễn Minh Đức**





## TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2014

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;  
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện như sau:

### 1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

### 2. Đề xuất

Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Tài chính quốc tế là đơn vị đã thực hiện kiểm toán tại công ty và có năng lực kiểm toán phù hợp, đáp ứng được những yêu cầu trên sẽ tiếp tục kiểm toán số liệu tài chính cho Công ty năm 2014.

Trân trọng kính trình Đại hội chấp thuận thông qua.

TM Ban kiểm soát

Trưởng ban

Nguyễn Minh Đức



Số: 100 /BC-TGD

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

V/v: kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện;
- Tình hình công ty và tình hình thực hiện kinh doanh năm 2013;
- Kế hoạch kinh doanh các đơn vị PTIC.

**PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:**

## 1. Các chỉ tiêu chính trong năm 2013:

TT	Chỉ tiêu thực hiện 2013	Kế hoạch 2013 (triệu đồng)	Thực hiện 2013 (triệu đồng)	% hoàn thành kế hoạch
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>194.750</b>	<b>118.367</b>	<b>60,78</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.500	100.987	56,26
2	Doanh thu khác - Doanh thu hoạt động tài chính - Thu nhập khác	15.250	17.380	113,97%
<b>II</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>184.765</b>	<b>89.070</b>	
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>9.985</b>	<b>11.916</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi phí tài chính</b>		<b>3.188</b>	
<b>V</b>	<b>Chi phí bán hàng</b>		<b>1.409</b>	
<b>VI</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>13.776</b>	
<b>VII</b>	<b>Chi phí gián tiếp</b>	<b>12.850</b>	<b>10.369</b>	
1	Khấu hao	1.290	4.431	
2	Thuế + Phí	2.080	501	
3	Kiểm toán	250	250	
4	Chi khác	650	1.043	
5	Lương + Ăn ca	5.630	3.783	
6	VPP, chuyển phát	100	88	
7	Điện, nước, điện thoại	500	367	
8	S/chữa ô tô + Xăng	500	509	
9	Tiếp khách	600	441	
10	Bảo lãnh + HS thầu	150	59	
11	Công tác phí	400	363	
12	Hoàn nhập dự phòng		(1.466)	
<b>VIII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>-2.865</b>	<b>552</b>	





## 2. Phân tích kết quả kinh doanh năm 2013:

Về doanh thu, Tổng doanh thu đạt: 118.367 triệu đồng (đạt 60,78% kế hoạch)

Trong đó:

- Doanh thu xây lắp kiến trúc: 48.888 triệu đồng (chiếm 41,30 % tổng doanh thu)
- Doanh thu xây lắp viễn thông: 31.214 triệu đồng (chiếm 26,37% tổng doanh thu)
- Doanh thu KD thương mại: 20.885 triệu đồng (chiếm 17,64% tổng doanh thu)
- Doanh thu khác: 17,380 triệu đồng (chiếm 14,68% tổng doanh thu)

Về lợi nhuận, tổng lợi nhuận đạt: 552 triệu đồng (vượt mục tiêu so với kế hoạch).

Như vậy, mặc dù doanh thu không hoàn thành kế hoạch, nhưng lợi nhuận công ty đạt được vượt mức kế hoạch đề ra.

### Nguyên nhân khách quan:

- Nền kinh tế phục hồi chậm, còn nhiều khó khăn. Suy giảm về đầu tư xây dựng cơ bản, hạ tầng vẫn tiếp tục diễn ra trên khắp cả nước, cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty cùng ngành nghề xây lắp đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Kết quả SXKD năm 2012 thua lỗ nặng nên không thể tham gia đấu thầu cạnh tranh các công trình ngoài ngành, trong khi đó hoạt động đầu tư trong ngành Viễn thông chưa được mở rộng gây khó khăn về nguồn công việc cho công ty.
- Thu lỗ nặng khiến trong năm 2013 công ty không thể vay vốn từ ngân hàng, việc thiếu vốn thi công khiến cho năm 2013 công ty thi công không đạt tiến độ nhiều công trình, ảnh hưởng đến uy tín của công ty khi tham gia tìm kiếm nguồn việc.

### Nguyên nhân chủ quan:

- Tổng giá trị công trình chuyển tiếp từ năm 2012 sang năm 2013 là 112,3 tỷ đồng, trong đó bao gồm một số công trình lớn đang thi công như VCB Đà Lạt, NVH Lâm Đồng, Đường sắt Đô thị Cát linh – Hà đông, Viễn Thông Kon Tum, Công bể Bắc Ninh, Cấp quang bộ Công an, Tuyển cấp Vinh - Đà năng, ... thiếu hụt về vốn nên công ty không thực hiện hết được giá trị chuyển tiếp từ 2012 sang.
- Ngoài giá trị chuyển tiếp từ năm 2012 sang, nguồn việc của công ty chưa có gì tích cực do hiện nay công ty vẫn tiếp tục khó khăn nguồn vốn, năng lực thi công ở mức trung bình, uy tín thi công sụt giảm và thua lỗ nên không tiếp cận được các nguồn công việc mới. Tổng giá trị doanh thu từ nguồn việc mới trong năm chỉ ở mức 35,9 tỷ đồng trong đó chủ yếu là từ mảng kinh doanh thương mại.
- Nguồn việc ít trong khi chi phí cố định lại rất lớn, nhiều chi phí phát sinh từ sự bất hợp lý trong cơ cấu tài sản ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Tài sản chủ yếu là các khoản phải thu, tạm ứng cá nhân (chứa đựng nhiều rủi ro mất vốn). Trong khi tài sản cố định chủ yếu là dây chuyền nhà xưởng máy móc sản xuất cáp đồng, khấu hao hàng năm rất lớn nhưng lại không sinh lời do đã ngừng hoạt động từ lâu và không thể hoán cải.

Mặc dù sản xuất kinh doanh trong bối cảnh hết sức khó khăn nhưng Tổng giám đốc cũng đã chỉ đạo điều hành sản xuất và đạt được một số thành tựu quan trọng:

- Thứ nhất, doanh thu dù không đạt kế hoạch nhưng bằng cách quản lý chi phí hợp lý, tiết kiệm; quản lý chặt chẽ chi phí các công trình đồng thời đẩy nhanh công tác hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ;... do vậy công ty đạt được lợi nhuận là 552 triệu đồng, hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận của công ty đề ra.
- Thứ hai, Tổng giám đốc đã minh bạch hoá trong điều hành sản xuất kinh doanh. Tổ chức làm rõ tình hình tài chính công ty, phân tích và làm rõ rủi ro tài chính, rủi ro dòng tiền. Đến nay, dù không tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng nhưng công ty vẫn chưa bị mất thanh khoản, từng bước giải quyết các tồn đọng tại các công trình cũ, thu hồi vốn về cho công ty. Số dư phải thu của khách hàng đến 31/12/2013 chỉ còn 120,7 tỷ đồng, giảm 21 tỷ đồng so với đầu năm 2013. Phải trả khách hàng đặc biệt là các khách hàng liên quan đến hoạt động xây lắp không có dư nợ vay ngân hàng, các khoản vay vốn cá nhân, tăng cường công tác đối chiếu thu hồi công nợ tồn đọng làm giảm các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi....
- Thứ ba, kiện toàn một phần bộ máy tổ chức, phân phối thu nhập cho người lao động một cách hợp lý căn cứ theo năng lực làm việc và các đóng góp cụ thể cho công ty, đồng thời ổn định tâm lý của người lao động và cải thiện năng suất lao động của toàn công ty.

## PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2014

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 được xây dựng trong bối cảnh:

### **1. Thanh khoản của công ty đang gặp vấn đề nghiêm trọng dù chỉ là cân đối nguồn để trả các khoản nợ cấp bách và chi lương cho cán bộ công nhân viên.**

- *Dòng tiền vay từ ngân hàng:* Kể từ thời điểm cuối năm 2012 công ty không thể tiếp xúc với vốn vay từ ngân hàng do bị thua lỗ nặng và tụt hạng mức tín nhiệm xuống 2B (Nhóm từ chối tiếp xúc cho vay và bảo lãnh).
- Dòng tiền Chủ đầu tư tồn đọng tại các công trình (chủ yếu là XN 1) không thu hồi được theo đúng kế hoạch có giá trị rất lớn hơn 50 tỷ đồng đã kéo dài từ năm 2012 đến nay gây ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh của công ty.
- Dòng tiền từ việc cơ cấu tài sản chưa có và không dễ thực hiện trong ngắn hạn.
- Dòng tiền vay cá nhân: Hiện tại đang dư nợ vay cá nhân 4 tỷ đồng và đang giảm dần do các cá nhân không đồng ý tiếp tục cho vay.
- Trong khi đó, công ty cần phải chi bắt buộc và cấp bách tối thiểu 30 tỷ đồng trong thời gian tới, bao gồm:

- Trả nợ thuế và bảo hiểm theo yêu cầu của cơ quan thuế: 11,5 tỷ đồng (Chi cục thuế đã có công văn cưỡng chế thuế đối với PTIC trong tháng 1/2014).
  - Trả tiền Thuế đất và thuê đất: 3,2 tỷ đồng.
  - Trả nợ gốc và lãi vay cá nhân đến hạn: 4 tỷ đồng. (Lãi suất phạt quá hạn thanh toán là rất cao).
  - Trả nợ cá nhân, đơn vị đang khởi kiện PTIC: 5,1 tỷ đồng. (Một số đơn vị đang khởi kiện PTIC ra toà, một số cá nhân thuê xã hội đen đến văn phòng làm việc PTIC khủng bố lãnh đạo Công ty).
  - .....vv
- Dòng tiền chi trả nợ cho các xí nghiệp (thầu phụ, nhân công, nguyên vật liệu...): 26,8 tỷ đồng.
  - Ngoài ra, dòng chi của công ty là rất lớn bao gồm chi cho thi công các công trình (đặc biệt là các công trình tồn đọng để quyết toán), chi lương cho cán bộ công nhân viên đang làm việc tại PTIC...v.v
- 2. Nhiều tồn tại chưa được giải quyết dứt điểm sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh năm 2014 như:**
- Công nợ phải thu tồn đọng nhiều **120,72 tỷ đồng** (giảm từ 141,08 tỷ đồng thời điểm 31/12/2012). Trong số 120,7 tỷ đồng dư nợ phải thu còn lại công ty **chỉ đối chiếu, xác minh công nợ được 2,4 tỷ đồng** nên trong trường hợp xấu nhất, công ty sẽ phải trích lập dự phòng cho phần lớn công nợ phải thu. Những công nợ phải thu này đã tồn tại nhiều năm, qua nhiều thời kỳ lãnh đạo nhưng không được đối chiếu, xác nhận, đôn đốc thu hồi và thậm chí một số công nợ của một số công trình không có đủ hồ sơ chứng từ, cơ sở để thu hồi, cá nhân liên quan đến công nợ cũng đã bỏ đi nơi khác ....vv
  - Tạm ứng cá nhân từ nhiều năm dồn lại tổng là **30,02 tỷ đồng**, trong đó tạm ứng khó đòi, khó có khả năng thu hồi là **26,9 tỷ đồng**, ....v.v phát sinh từ trước thời điểm HĐQT, TGD đương nhiệm, hiện nay mặc dù Công ty đã nhiều lần có công văn thu hồi và truy thu, tuy nhiên không ai hoàn trả và phản hồi cụ thể. Các công nợ khó đòi này là do quá trình quản lý quá lỏng lẻo, cấp phát vốn tràn lan trong một thời gian dài mà không có sự đôn đốc, đối chiếu và thu hồi.
  - Khoản ứng trước Hợp đồng cho khách hàng có khả năng mất vốn, không thu hồi. Công ty đã phát công văn đòi, nhưng chưa có phản hồi.
  - Chi nhánh TP HCM, Chi nhánh Miền Trung chưa quyết toán chi phí, quyết toán thuế GTGT nên rủi ro liên quan đến nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước là rất lớn. Tiềm ẩn rủi ro bị phạt thuế là cao.
  - Cơ cấu nguồn vốn – tài sản mất cân đối khi hầu hết nguồn vốn dài hạn đang tài trợ cho các tài sản, khoản đầu tư không sinh lời, kém hiệu quả như NMVLVT 1, PTZ, Vina OFC, TFP .... Khả năng mất vốn là rất cao.

**3. Nguồn công việc ít và công ty có ít khả năng cạnh tranh tìm kiếm nguồn việc mới:**

DVT: triệu đồng

TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Hoàn thành (%)	Giá trị chuyển tiếp từ năm 2012	Tìm kiếm công việc mới
1	Xí nghiệp 1	15.000	5.975	40%	15.000	-
2	Xí nghiệp 2	0	810			
3	Xí nghiệp 3	36.000	21.066	59%	20.919	2.426
4	Xí nghiệp 4	0	531			
5	Xí nghiệp 5	7.000	2.331	33%	1.050	1.662
6	Xí nghiệp 7	27.000	18.709	69%	18.996	-
7	Xí nghiệp tư vấn	0	-9			
8	Chi nhánh Miền trung	0	134			
9	CN TP. Hồ Chí Minh	14.000	5.374	38%	5.355	-
<b>Văn phòng công ty</b>						
10	Đội thi công số 1 (VCB Đà Lạt)	35.000	16.102	46%	35.000	-
11	Đội thi công số 2 (Công trình nhà văn hóa Lâm Đồng)	15.000	6,138	41%	15,000	-
12	Đội thi công số 3 (Ông Trần Minh Khanh làm Đội trưởng)	0	1.009		0	1.060
13	Công trình dự phòng	10.000	0	0%	0	-
14	Công ty ( Thương mại và dịch vụ Gia tăng, thuê mướn)	20.500	19.884	97%	1.020	18.480
15	Công trình giao thông	5.000	0		0	-
16	Một số doanh thu khác		2.933			
	<b>Cộng</b>	<b>184.500</b>	<b>100.987</b>	<b>55%</b>	<b>112.340</b>	<b>23.628</b>

**Kết luận:** Công ty không có đủ năng lực để tìm kiếm nguồn việc mới trong bối cảnh hiện tại. Dự báo năm 2014 cho thấy, nếu không có các biện pháp về dòng tiền, nâng cao uy tín trên thị trường ( thông qua việc đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ, đảm bảo tiến độ thi công ...) và tham gia đấu thầu cạnh tranh thì công ty không thể tiếp cận được các nguồn công việc mới.

Như vậy, ngoài những khó khăn do tồn tại từ lịch sử để lại như công nợ phải thu khách hàng, tạm ứng cá nhân, tình hình quyết toán các công trình, con người, tài sản xấu ....mà Tổng giám đốc đang từng bước khắc phục thì khó khăn lớn nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 chính là nguồn vốn kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, Kế hoạch kinh doanh năm 2014 của công ty như sau:

**A. Doanh thu kế hoạch:**

DVT: triệu đồng

T T	Đơn vị, công trình	DT chuyển tiếp	DT mới	Tổng Doanh thu	Chi phí trực tiếp	Lợi nhuận gộp
1	Xí nghiệp 1	10.831	-	10.831	10.506	325
2	Xí nghiệp 3	21.241	5.959	27.200	25.568	1.632
3	Xí nghiệp 5	464	5.036	5.500	5.060	440
4	Xí nghiệp 7	12.000	11.200	23.200	21.344	1.856
5	CN TP. Hồ Chí Minh	-	5.000	5.000	4.600	400
6	Đội thi công số 1 (VCB Đà Lạt)	21.123	-	21.123	20.384	739
7	Đội thi công số 2 (Công trình nhà văn hóa Lâm Đồng)	20.000	-	20.000	19.000	1.000
8	Đội thi công số 3 (Ông Trần Minh Khanh làm Đội trưởng)	1.506	7.994	9.500	8.978	523
9	Công trình dự phòng	-	10.000	10.000	9.500	500
10	Công ty ( Thương mại và dịch vụ Gia tăng)	6.000	4.000	10.000	7.300	2.700
	<b>Tổng cộng</b>	<b>93.165</b>	<b>49.189</b>	<b>142.354</b>	<b>132.239</b>	<b>10.115</b>

**B. Về chi phí, lợi nhuận**

TT	Chỉ tiêu kế hoạch 2014	Giá trị (triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>142.354</b>
1	Doanh thu chuyển tiếp	93.165
2	Doanh thu nguồn việc mới	49.189
<b>II</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>132.239</b>
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>10.115</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí gián tiếp</b>	<b>15.750</b>
1	Khấu hao	6.000
2	Thuế + Phí	2.300
3	Kiểm toán	600
4	Chi khác	400
5	Lương + Ăn ca	4.900
6	VPP	100
7	Điện, nước, điện thoại	300
8	S/chữa ô tô + Xăng	400
9	Tiếp khách	400
10	Bảo lãnh + HS thầu	150
11	Công tác phí	200
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận từ HTKD</b>	<b>3.182</b>
<b>V</b>	<b>Thu nhập tài chính</b>	<b>2.947</b>
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>494</b>

Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh:

- Tiếp tục trình HĐQT phê duyệt, sửa đổi các công cụ quản lý cho phù hợp với kế hoạch SXKD năm 2014 và tầm nhìn các năm tiếp theo (*Quy chế Quản lý tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế phân phối thu nhập, Quy chế Quản lý công nợ, Quy chế quản lý và ký kết Hợp đồng kinh tế, Quy chế quản lý thi công và đảm bảo an toàn lao động, Quy chế cấp vốn phục vụ thi công...*)
- Tiếp tục tập trung kiện toàn bộ máy tổ chức, đảm bảo bộ máy tinh gọn, năng suất lao động cao, phân phối thu nhập công bằng.
- Tập trung công tác thu hồi vốn tồn đọng tại các công trình chưa xong quyết toán như Thái Nguyên, Viettel Bình Định, Phú Yên... Rà soát và thu hồi các công nợ cá nhân không đúng quy định.
- Mở rộng tiếp xúc với ngân hàng, thúc đẩy công tác bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Mở rộng tìm kiếm nguồn công việc mới, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh truyền thông của công ty như xây lắp hạ tầng viễn thông và thương mại dịch vụ viễn thông. Đồng thời, tìm kiếm các nguồn việc có biên lợi nhuận cao hơn xây lắp kiến trúc như công trình giao thông, công trình đường sắt đô thị ...

### Kế hoạch tài chính

Kế hoạch dòng tiền trong năm của công ty như sau:

KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN TRONG NĂM													
STT	Khoản mục	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
<b>I</b>	<b>Dòng tiền chi</b>	<b>46.522</b>	<b>14.832</b>	<b>33.868</b>	<b>31.805</b>	<b>12.516</b>	<b>14.222</b>	<b>10.073</b>	<b>12.053</b>	<b>8.797</b>	<b>8.556</b>	<b>8.184</b>	<b>8.623</b>
1	Dòng tiền chi thi công xây lắp	8.022	10.318	9.894	13.711	9.555	9.053	7.339	7.987	7.602	7.418	7.102	6.912
2	Dòng tiền chi kinh doanh thương mại	325	325	325	1.685	325	325	325	1.685	325	325	325	1.005
3	Dòng tiền chi trả nợ đầu năm các XN	26.844											
4	Dòng tiền chi bảo lãnh		1.237	5.346	2.887	1.443	1.443	1.443	1.443				
5	Dòng tiền chi văn phòng công ty	621	621	621	621	621	2.921	621	621	621	621	621	621
6	Dòng tiền chi Đầu tư (Ban QLDA Vinh)	37	37	37	37	37	37	37	37	37	37	37	37
7	Dòng tiền phải chi cấp bách và bắt buộc (tồn tại văn phòng từ trước và các xn đã đứng hoạt động)	10.000	1.500	16.952	12.000								
8	Lãi vay	674	794	693	864	535	444	308	280	213	156	99	48
<b>II</b>	<b>Dòng tiền thu</b>	<b>37.932</b>	<b>1.877</b>	<b>14.087</b>	<b>17.383</b>	<b>12.592</b>	<b>14.687</b>	<b>11.303</b>	<b>19.209</b>	<b>10.783</b>	<b>11.616</b>	<b>4.121</b>	<b>32.010</b>
1	Dòng thu từ thi công các công trình	37.068	1.013	13.224	16.519	11.728	13.824	10.439	18.346	9.919	7.571	3.257	31.147
2	Dòng thu từ kinh doanh thương mại	833	833	833	833	833	833	833	833	833	833	833	833
3	Thu khác	30	30	30	30	30	30	30	30	30	3.212	30	30
<b>III</b>	<b>Chênh lệch (Thu -Chi)</b>	<b>-8.590</b>	<b>-12.955</b>	<b>-19.780</b>	<b>-14.422</b>	<b>76</b>	<b>465</b>	<b>1.230</b>	<b>7.156</b>	<b>1.985</b>	<b>3.060</b>	<b>-4.063</b>	<b>23.387</b>
<b>IV</b>	<b>Tiền thiếu hụt</b>	<b>-8.590</b>	<b>-21.546</b>	<b>-41.326</b>	<b>-55.748</b>	<b>-55.673</b>	<b>-55.208</b>	<b>-53.978</b>	<b>-46.821</b>	<b>-44.836</b>	<b>-41.776</b>	<b>-45.839</b>	<b>-22.452</b>
<b>V</b>	<b>Được bổ sung 50 tỷ</b>	<b>41.410</b>	<b>28.454</b>	<b>8.674</b>	<b>-5.748</b>	<b>-5.673</b>	<b>-5.208</b>	<b>-3.978</b>	<b>3.179</b>	<b>5.164</b>	<b>8.224</b>	<b>4.161</b>	<b>27.548</b>

- Có thể thấy, công ty thiếu hụt dòng tiền rất trầm trọng. Dòng tiền âm suốt trong quá trình kinh doanh với giá trị âm trung bình tại từng thời điểm lên đến 41,1 tỷ đồng.
- Áp lực dòng tiền là rất lớn ngay từ đầu năm (thời điểm trước tết âm lịch) khi phải chi đến 46,5 tỷ đồng để đảm bảo dòng tiền chủ đầu tư thanh toán đúng hạn gồm:
  - o Phải trả nợ cho các xí nghiệp (chi phí nhân công, thầu phụ và nguyên vật liệu) là 26,8 tỷ đồng ngay trong tháng 1.
  - o Chi trả nợ gốc cá nhân đến hạn 10 tỷ đồng.
  - o Chi cho công trình VCB Đà Lạt và NVH Lâm Đồng 8 tỷ để đảm bảo tiến độ và được quyết toán giai đoạn đúng hạn.
- Dòng chi ra trong năm là rất lớn. Tổng cộng dòng tiền chi ra trong năm lên đến 210 tỷ đồng. Trong đó dòng tiền chi tập trung vào thời điểm tháng 3,4 lên đến 66 tỷ đồng bao gồm:
  - o Chi trả ngay một số khoản bắt buộc và cấp bách lên đến 28,9 tỷ đồng.
  - o Chi thi công cho các công trình 24 tỷ đồng.
  - o Chi bảo lãnh 9 tỷ đồng...
- Trong khi đó, dòng thu trong năm là rất ít, với giá trị nhỏ kéo dài. Tổng dòng tiền vào công ty ước tính 187 tỷ. Khoản thu được lớn nhất của công ty chính là dòng tiền chủ đầu tư quyết toán lên đến 37 tỷ đồng trong tháng 1 với điều kiện công ty đủ dòng tiền để chi cho các công trình tồn đọng, trả nợ cho cấp bách cho nhân công, thầu phụ liên quan đến công trình. Dòng tiền thu còn lại có giá trị thấp kéo dài trong suốt quá trình kinh doanh của công ty trong năm.

Kết luận: Thiếu hụt dòng tiền của công ty trầm trọng nhất vào tháng 3 tháng 4, nếu không có giải pháp phù hợp công ty sẽ gặp rủi ro rất lớn về thanh khoản. Với rủi ro dòng tiền như trên có thể thấy công ty sẽ rơi vào 1 trong 2 trường hợp:

**Trường hợp 1: Dòng tiền thiếu hụt không được bù đắp.**

- + Các cá nhân cho vay rút vốn.
- + Không vay được vốn từ ngân hàng.
- + Không có tiền chi trả cho các khoản bắt buộc và cấp bách. Chủ nợ kiện PTIC, uy tín trên thị trường ngày càng sụt giảm.
- + Không có tiền bảo lãnh và chi cho các công trình tồn đọng. Dòng tiền chủ đầu tư không về như dự tính. Không có vốn để kinh doanh.

*Công ty bị âm dòng tiền quá lớn và rủi ro quá lớn mà không có cách gì khắc phục. Với trường hợp này, công ty đối mặt với nguy cơ phá sản.*

**Trường hợp 2: Công ty được bổ sung vốn 50 tỷ, bù đắp toàn bộ phần thiếu hụt.**

Kế hoạch sử dụng dòng tiền bổ sung như sau:

- Trả nợ thuế và bảo hiểm bắt buộc: 11,5 tỷ đồng.
- Trả gốc vay cá nhân 10 tỷ đồng.
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng thi công công trình: 9 tỷ đồng (trong đó bảo lãnh tạm ứng thi công công trình các công trình hiện tại là 1

tỷ đồng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng và tạm ứng thi công các công trình ký mới 2014 là 8 tỷ đồng)

- Bổ sung vốn lưu động cho các công trình công ty sẽ thi công: 10 đến 20 tỷ.

Khi đó, dòng tiền của công ty được cải thiện, đảm bảo dòng tiền công ty duy trì trạng thái dương, không còn rủi ro về dòng tiền. Đồng thời, thanh khoản công ty được cải thiện khi công ty có tiền để chi trả các khoản cấp bách, bắt buộc tránh công ty rơi vào tình trạng kiện tụng, hầu toà. Mặt khác công ty có đủ dòng tiền để chi cho các công trình tồn đọng, bảo lãnh thanh toán để đảm bảo dòng quyết toán công trình cũ và dòng tiền chủ đầu tư (tạm ứng và thanh toán giai đoạn) về đúng thời hạn. Với trường hợp này, công ty không những không phải đối mặt với nguy cơ phá sản vì thiếu thanh khoản mà có thể đảm bảo được kế hoạch kinh doanh như đã nêu trên.

### **Kết luận về kế hoạch tài chính:**

Với phân tích của Tổng giám đốc về rủi ro dòng tiền quá lớn của công ty tại thời điểm hiện tại, công ty không còn cách nào khác ngoài việc bổ sung nguồn vốn kịp thời để tránh phá sản trước khi xem xét đến kế hoạch kinh doanh. Việc bổ sung nguồn vốn sẽ giúp công ty:

- Cân bằng được dòng tiền, giảm thiểu rủi ro dòng tiền.
- Đảm bảo cho các chi phí bắt buộc và cấp bách.
- Đủ dòng tiền bảo lãnh thanh toán để thu về dòng tiền từ chủ đầu tư.
- Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo cơ sở thực hiện kế hoạch kinh doanh và tiếp cận nguồn việc mới.

(Chi tiết đã được trình bày trong tờ trình tăng vốn tại Đại hội).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Tk.

